

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

- Mã chứng khoán: **QNP**

- Địa chỉ: 02 Phan Chu Trinh, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai

- Điện thoại liên hệ: (0256) 3892363 Fax: (0256) 3891783

- E-mail: info@quynhonport.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn vào ngày 17/4/2026 tại đường dẫn <https://www.quynhonport.vn/quan-he-co-dong.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu kèm theo: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCD ngày 17/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Cty (b/c);
- BKS Cty (b/c);
- Lưu: VT, NPTQTCty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Lê Hồng Quân

Gia Lai, ngày 17 tháng 4 năm 2026



BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CÁNG QUY NHƠN
THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
- Trụ sở chính : Số 02 Đường Phan Chu Trinh, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai
- Điện thoại : (0256) 3892 363 Fax: (0256) 3891 783
- Mã số doanh nghiệp : 4100258793, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 25/12/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 28/7/2022.
- Thời gian : 07 giờ 45 phút ngày 17 tháng 4 năm 2026
- Địa điểm : Hội trường Trung tâm Điều hành sản xuất, Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn, số 02 đường Phan Chu Trinh, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

PHẦN 1

GIỚI THIỆU – KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu

Bà Nguyễn Thị Phượng Linh – Trình bày Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu:

- Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày 19/3/2026, sở hữu 40.409.950 cổ phần có quyền biểu quyết của CTCP Cảng Quy Nhơn.
- Lúc 07 giờ 45 phút, số lượng đại biểu tham dự Đại hội gồm 12 cổ đông và đại diện theo ủy quyền cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 31.047.828 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 76,8321% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của CTCP Cảng Quy Nhơn.

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của CTCP Cảng Quy Nhơn, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của CTCP Cảng Quy Nhơn đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. Thông báo danh sách Đoàn chủ tọa

Nhân sự Đoàn chủ tọa như sau:

- Ông Nguyễn Quang Dũng – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội
- Ông Lê Hồng Quân – Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT – Thành viên
- Ông Nguyễn Ngọc Tới – Thành viên HĐQT chuyên trách – Thành viên

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua nhân sự Đoàn chủ tọa.

3. Chủ tọa giới thiệu Thư ký Đại hội gồm:

- Bà Trần Thị Hồng Hạnh – Trưởng ban Thư ký
- Bà Chu Thị Hương – Thành viên

4. Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Ban kiểm phiếu:

Nhân sự Ban kiểm phiếu như sau:

- Bà Nguyễn Thị Phượng Linh – Trưởng Ban
- Ông Võ Gia Huy – Thành viên
- Ông Trần Quang Cần – Thành viên

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu.

5. Thông qua Chương trình Đại hội

Ông Lê Hồng Quân trình bày nội dung Chương trình tại Đại hội.

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua Chương trình Đại hội.

6. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội

Ông Đặng Văn Hòa – Phó Tổng giám đốc Công ty trình bày Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.

(Hình thức biểu quyết các nội dung này là biểu quyết công khai)

PHẦN 2

NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Đại hội nghe trình bày những nội dung sau:

Nội dung 01: Báo cáo của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026.

Người trình bày: Ông Nguyễn Ngọc Tới – Thành viên HĐQT

Nội dung 02: Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Người trình bày: Ông Nguyễn Ngọc Tới – Thành viên HĐQT

Nội dung 03: Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Người trình bày: Bà Vũ Thị Diệp – Trưởng Ban Kiểm soát

Nội dung 04: Tờ trình về việc thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Người trình bày: Ông Hồ Liên Nam – Phó Tổng giám đốc

Nội dung 05: Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.

Người trình bày: Ông Nguyễn Kim Toàn – Kế toán trưởng

Nội dung 06: Tờ trình về việc thông qua phương án Phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025 và Kế hoạch cổ tức năm 2026.

Người trình bày: Ông Nguyễn Kim Toàn – Kế toán trưởng

Nội dung 07: Tờ trình về việc thông qua Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025, Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty.

Người trình bày: Ông Đặng Văn Hòa – Phó Tổng giám đốc

Nội dung 08: Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Người trình bày: Ông Nguyễn Kim Toàn – Kế toán trưởng

Nội dung 09: Tờ trình về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính; thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

Người trình bày: Ông Hồ Liên Nam – Phó Tổng giám đốc

Nội dung 10: Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Người trình bày: Ông Đặng Văn Hòa – Phó Tổng giám đốc

Nội dung 11: Tờ trình về việc Miễn nhiệm và Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn, nhiệm kỳ 2023 – 2028 kèm theo Danh sách ứng cử viên.

Người trình bày: Ông Đặng Văn Hòa – Phó Tổng giám đốc

PHẦN 3

THẢO LUẬN

Chủ tọa Đại hội mời các cổ đông tham gia đóng góp ý kiến đối với các Báo cáo, Tờ trình vừa được trình bày. Đại hội đã nhận được các câu hỏi của các cổ đông:

I. Cổ đông Lê Văn Hiếu, mã cổ đông QNP.000188 phát biểu ý kiến.

- Nội dung Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính có sự thay đổi so với các năm trước, chưa thuyết minh cụ thể các nội dung chính, gây khó khăn cho những cổ đông không có chuyên môn về kế toán trong việc theo dõi và nắm bắt thông tin.

- Đề nghị Ban Lãnh đạo Công ty cung cấp thông tin chi tiết về tiến độ thu hồi khoản tiền 53 tỷ đồng trong vụ án tranh chấp với Công ty Cửu Long.

- Dự án nâng cấp Bến số 1 là dự án trọng điểm với quy mô vốn đầu tư lớn nhưng chưa thấy báo cáo cụ thể về hiệu quả trong thời gian qua. Vì đây là tài sản lớn, cần nhanh chóng hoàn thiện xong cả giai đoạn 2 của Dự án để đưa và khai thác, để mang lại hiệu quả.

Theo phân công của Chủ tọa Đại hội, Ông Lê Hồng Quán – Tổng giám đốc Công ty thay mặt Đoàn Chủ tọa trả lời các ý kiến của cổ đông như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được lập theo đúng biểu mẫu và quy định tại thời điểm lập báo cáo. Toàn văn Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Công ty công bố thông tin đầy đủ theo quy định. Trường hợp cổ đông cần thông tin chi tiết, cổ đông có thể đặt câu hỏi, Đoàn Chủ tọa sẽ phân công ông Nguyễn Kim Toàn – Kế toán trưởng giải đáp.

- Đối với tiến độ thu hồi khoản tiền hơn 52 tỷ đồng: Sau khi có bản án phúc thẩm của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, Ban Điều hành, Hội đồng quản trị đã phối hợp với đơn vị tư vấn luật triển khai các thủ tục yêu cầu thi hành án, liên tục bám sát cơ quan thi hành án để xác minh các tài sản của Công ty Cửu Long. Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai cũng đã tiến hành các thủ tục xác minh, tìm kiếm các tài sản của Công ty Cửu Long để phục vụ công tác thi hành án. Đến nay Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai đã ủy thác cho Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh để tiếp tục thi hành án theo quy định của pháp luật. Ban Điều hành Công ty vẫn đang tiếp tục cùng đơn vị luật sư theo dõi, bám sát thực hiện công việc này.

- Đối với Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp Bến số 1: Dự án đã hoàn thành đưa vào hoạt động năm 2024, rút ngắn thời gian 03 tháng so với kế hoạch, nhờ đó góp phần đáng kể vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, nâng cao năng lực cạnh tranh của Cảng. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Công ty đã có báo cáo chi tiết kết quả thực hiện Dự án

cho các cổ đông. Trước nhu cầu của khách hàng về việc nâng cao năng lực tiếp nhận tàu, năm 2026 Công ty đã triển khai giai đoạn 2 của Dự án nhằm tiếp nhận tàu hàng tổng hợp, container có trọng tải đến 85.000DWT giảm tải, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh và giảm chi phí cho khách hàng. Ban Điều hành đang theo dõi sát sao tiến độ triển khai dự án này. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã đầu tư 02 cầu quay đa năng tại Bến số 1. Việc đầu tư nâng cấp bến và trang bị cầu quay đa năng có vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực khai thác và rút ngắn thời gian giải phóng tàu. Hai dự án này góp phần đáng kể vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

10/2024
10/2024
10/2024
10/2024

PHẦN 4

BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG

(hình thức biểu quyết là bỏ phiếu kín)

Trước khi biểu quyết, lúc 10 giờ 09 phút, số lượng đại biểu tham dự Đại hội gồm 17 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 32.781.158 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 81,1215% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của CTCP Cảng Quy Nhơn.

Nội dung 1: Báo cáo của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026.

> **Kết quả biểu quyết:**

Số tờ phiếu tán thành: 15	- Số phiếu biểu quyết: 32.768.692	- Tỷ lệ: 99,9620% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số tờ phiếu không tán thành: 0	- Số phiếu biểu quyết: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số tờ phiếu không ý kiến: 2	- Số phiếu biểu quyết: 12.466	- Tỷ lệ: 0,0380% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số tờ phiếu không hợp lệ: 0	- Số phiếu biểu quyết: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết

Như vậy, Đại hội đã thông qua Nội dung 1.

Nội dung 02: Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

> **Kết quả biểu quyết:**

Số tờ phiếu tán thành: 16	- Số phiếu biểu quyết: 32.776.458	- Tỷ lệ: 99,9857% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số tờ phiếu không tán thành: 0	- Số phiếu biểu quyết: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số tờ phiếu không ý kiến: 1	- Số phiếu biểu quyết: 4.700	- Tỷ lệ: 0,0143% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số tờ phiếu không hợp lệ: 0	- Số phiếu biểu quyết: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết

Như vậy, Đại hội đã thông qua Nội dung 2.

Nội dung 03: Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

➤ Kết quả biểu quyết:

Số tờ phiếu tán thành: 15	- Số phiếu biểu quyết: 32.768.692	- Tỷ lệ: 99,9620% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số tờ phiếu không tán thành: 1	- Số phiếu biểu quyết: 4.700	- Tỷ lệ: 0,0143% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số tờ phiếu không ý kiến: 1	- Số phiếu biểu quyết: 7.766	- Tỷ lệ: 0,0237% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số tờ phiếu không hợp lệ: 0	- Số phiếu biểu quyết: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết

Như vậy, Đại hội đã thông qua Nội dung 3.

Nội dung 04: Tờ trình về việc thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

➤ Kết quả biểu quyết:

Số tờ phiếu tán thành: 16	- Số phiếu biểu quyết: 32.776.458	- Tỷ lệ: 99,9857% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số tờ phiếu không tán thành: 0	- Số phiếu biểu quyết: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số tờ phiếu không ý kiến: 1	- Số phiếu biểu quyết: 4.700	- Tỷ lệ: 0,0143% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số tờ phiếu không hợp lệ: 0	- Số phiếu biểu quyết: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết

Như vậy, Đại hội đã thông qua Nội dung 4.

Nội dung 5: Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.

➤ Kết quả biểu quyết:

Số tờ phiếu tán thành: 15	- Số phiếu biểu quyết: 32.768.692	- Tỷ lệ: 99,9620% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
---------------------------	-----------------------------------	--



Số tờ phiếu không tán thành: 1	- Số phiếu biểu quyết: 7.766	- Tỷ lệ: 0,0237% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số tờ phiếu không ý kiến: 1	- Số phiếu biểu quyết: 4.700	- Tỷ lệ: 0,0143% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số tờ phiếu không hợp lệ: 0	- Số phiếu biểu quyết: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết

Như vậy, Đại hội đã thông qua Nội dung 5.

Nội dung 06: Tờ trình về việc thông qua phương án Phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025 và Kế hoạch cổ tức năm 2026.

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số tờ phiếu tán thành: 15	- Số phiếu biểu quyết: 32.768.692	- Tỷ lệ: 99,9620% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số tờ phiếu không tán thành: 0	- Số phiếu biểu quyết: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số tờ phiếu không ý kiến: 2	- Số phiếu biểu quyết: 12.466	- Tỷ lệ: 0,0380% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số tờ phiếu không hợp lệ: 0	- Số phiếu biểu quyết: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết

Như vậy, Đại hội đã thông qua Nội dung 6.

Nội dung 07: Tờ trình về việc thông qua Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025, Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số tờ phiếu tán thành: 15	- Số phiếu biểu quyết: 32.768.692	- Tỷ lệ: 99,9620% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số tờ phiếu không tán thành: 0	- Số phiếu biểu quyết: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số tờ phiếu không ý kiến: 2	- Số phiếu biểu quyết: 12.466	- Tỷ lệ: 0,0380% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết

Số tờ phiếu không hợp lệ: 0 - Số phiếu biểu quyết: 0 - Tỷ lệ: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết

Như vậy, Đại hội đã thông qua Nội dung 07.

Nội dung 08: Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Kết quả biểu quyết:

Số tờ phiếu tán thành: 15 - Số phiếu biểu quyết: 32.768.692 - Tỷ lệ: 99,9620% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết

Số tờ phiếu không tán thành: 1 - Số phiếu biểu quyết: 7.766 - Tỷ lệ: 0,0237% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết

Số tờ phiếu không ý kiến: 1 - Số phiếu biểu quyết: 4.700 - Tỷ lệ: 0,0143% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết

Số tờ phiếu không hợp lệ: 0 - Số phiếu biểu quyết: 0 - Tỷ lệ: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết

Như vậy, Đại hội đã thông qua Nội dung 08.

Nội dung 09: Tờ trình về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính; thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

> **Kết quả biểu quyết:**

Số tờ phiếu tán thành: 15 - Số phiếu biểu quyết: 32.768.692 - Tỷ lệ: 99,9620% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết

Số tờ phiếu không tán thành: 0 - Số phiếu biểu quyết: 0 - Tỷ lệ: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết

Số tờ phiếu không ý kiến: 2 - Số phiếu biểu quyết: 12.466 - Tỷ lệ: 0,0380% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết

Số tờ phiếu không hợp lệ: 0 - Số phiếu biểu quyết: 0 - Tỷ lệ: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết

Như vậy, Đại hội đã thông qua Nội dung 09.

Nội dung 10: Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

> **Kết quả biểu quyết:**

Số tờ phiếu tán thành: 16	- Số phiếu biểu quyết: 32.776.458	- Tỷ lệ: 99,9857% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số tờ phiếu không tán thành: 0	- Số phiếu biểu quyết: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số tờ phiếu không ý kiến: 1	- Số phiếu biểu quyết: 4.700	- Tỷ lệ: 0,0143% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số tờ phiếu không hợp lệ: 0	- Số phiếu biểu quyết: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết

Như vậy, Đại hội đã thông qua Nội dung 10.

Nội dung 11: Tờ trình về việc Miễn nhiệm và Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn, nhiệm kỳ 2023 – 2028 kèm theo Danh sách ứng cử viên.

> **Kết quả biểu quyết:**

Số tờ phiếu tán thành: 16	- Số phiếu biểu quyết: 32.776.458	- Tỷ lệ: 99,9857% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số tờ phiếu không tán thành: 0	- Số phiếu biểu quyết: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số tờ phiếu không ý kiến: 1	- Số phiếu biểu quyết: 4.700	- Tỷ lệ: 0,0143% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số tờ phiếu không hợp lệ: 0	- Số phiếu biểu quyết: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết

Như vậy, Đại hội đã thông qua Nội dung 11.

KẾT QUẢ BẦU CỬ:

Họ và tên	Chức danh	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu cử
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
HUỲNH VĂN CƯỜNG	Thành viên Hội đồng quản trị	32.788.158 phiếu bầu	100,0214%
HỒ LIÊN NAM	Thành viên Hội đồng quản trị	32.782.158 phiếu bầu	100,0031%
NGUYỄN THỊ YÊN	Thành viên Hội đồng quản trị	32.773.158 phiếu bầu	99,9756%
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT			
NGUYỄN HỒNG HẢI	Thành viên Ban kiểm soát	32.781.158 phiếu bầu	100,0000%

PHẦN 5

THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP

Bà Trần Thị Hồng Hạnh – Thư ký Đại hội đọc Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Bà Trần Thị Hồng Hạnh – Thư ký Đại hội đọc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Đại hội biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với 100% số phiếu tán thành.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của CTCP Cảng Quy Nhơn kết thúc vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 17/4/2026.

Gia Lai, ngày 17 tháng 4 năm 2026

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Chu Thị Hương



Trần Thị Hồng Hạnh

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Quang Dũng



Số: 01/2026/NQ-DHDCĐ

Gia Lai, ngày 17 tháng 4 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 17/4/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung như sau:

Nội dung 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026.

Nội dung 2. Thông qua Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Nội dung 3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Nội dung 4. Thông qua Tờ trình về việc thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Nội dung 5. Thông qua Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.

Nội dung 6. Thông qua Tờ trình về việc thông qua phương án Phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025 và Kế hoạch cổ tức năm 2026.

Nội dung 7. Thông qua Tờ trình về việc thông qua Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025, Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty.

Nội dung 8. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.



Nội dung 9. Thông qua Tờ trình về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính; thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

Nội dung 10. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Nội dung 11. Thông qua Tờ trình về việc Miễn nhiệm và Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn, nhiệm kỳ 2023 – 2028 kèm theo Danh sách ứng cử viên.

- Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn nhiệm kỳ 2023 - 2028 đối với các cá nhân sau: Ông Nguyễn Quang Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản trị; Ông Lê Hồng Quân – Thành viên Hội đồng quản trị; Ông Nguyễn Quang Vĩnh - Thành viên Hội đồng quản trị.

- Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn nhiệm kỳ 2023 - 2028 đối với: Bà Phan Thị Mai – Thành viên Ban Kiểm soát.

KẾT QUẢ BẦU CỬ

Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ bầu cử
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
HUỲNH VĂN CƯỜNG	Thành viên Hội đồng quản trị	100,0214%
HỒ LIÊN NAM	Thành viên Hội đồng quản trị	100,0031%
NGUYỄN THỊ YẾN	Thành viên Hội đồng quản trị	99,9756%
BAN KIỂM SOÁT		
NGUYỄN HỒNG HẢI	Thành viên Ban Kiểm soát	100,0000%

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- HĐQT Cty;
- Ban Kiểm soát Cty;
- Ban Tổng Giám Đốc;
- Lưu: VT, NPTQTCty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Nguyễn Quang Dũng

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về việc Kết quả hoạt động năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/5/2023;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2025;

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 như sau:

PHẦN I

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

I. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị (HDQT) đã tập trung chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh, đầu tư đã đề ra, cụ thể như sau:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh năm 2025:

Stt	Chỉ tiêu	DVT	KH năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ đạt KH 2025	So sánh TH 2025/2024
1	Sản lượng thông qua	Triệu tấn	13,22	10,8	82%	92%
	<i>Trong đó: Container</i>	<i>1.000 teus</i>	<i>190</i>	<i>185</i>	<i>97%</i>	<i>106%</i>
2	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	1.390	1.155	83%	98%
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	195	178,5	92%	110%

(Số liệu theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán)

Về kết quả thực hiện công tác đầu tư: Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, kế hoạch đầu tư năm 2025 là 330,461 tỷ đồng, giá trị thực hiện năm 2025 khoảng 277 tỷ đồng, tương đương 84% kế hoạch được giao.



Bên cạnh đó, trong năm 2025, ngoài việc triển khai các dự án đầu tư thuộc kế hoạch đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCD, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng về vận chuyển, xuất khẩu hàng hoá đông lạnh, nông sản từ khu vực Tây Nguyên thông qua hệ thống cảng biển; đồng thời cải tạo mặt bằng hiện hữu để lưu chứa hàng container lạnh và hàng tổng hợp, Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt Dự án Giàn khung container lạnh và hệ thống cấp điện và Dự án Sửa chữa, cải tạo mặt bằng bãi sau kho hàng 9B.

(Chi tiết tại Tờ trình về việc thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026)

2. Về kết quả trích lập các quỹ và chia cổ tức

- Công ty đã thực hiện đầy đủ việc trích lập các quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành từ nguồn lợi nhuận được phân phối theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Về việc chi trả cổ tức năm 2024: Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền với mức đã được ĐHĐCD thông qua là 14% /cổ phiếu; và đã thực hiện chi trả vào ngày 18/7/2025.

3. Về chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025:

Công ty thực hiện chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ hiện hành.

Thông tin chi tiết về thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của từng thành viên Hội đồng quản trị được chi trả trong năm 2025 đã được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty *(Chi tiết tại Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán, Báo cáo thường niên năm 2025, các báo cáo đã được đăng tải công khai tại Mục Quan hệ cổ đông trên website công ty tại đường dẫn: www.quynhonport.vn)*

4. Về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025: Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCD, HĐQT đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét các báo cáo tài chính giữa niên độ, kiểm toán báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.

II. Các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 cuộc họp (trực tiếp, trực tuyến); tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung thuộc thẩm quyền nhằm bảo đảm quá trình xem xét và ra quyết định được thực hiện kịp thời, hiệu quả, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

Các cuộc họp đều được chuẩn bị chu đáo và tiến hành hết sức nghiêm túc, đảm bảo thời lượng và chất lượng. Nội dung các cuộc họp đều mang tính thời sự, trọng tâm và thiết thực, kịp thời định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong các phiên họp, các thành viên HĐQT đều thể hiện tinh thần trách nhiệm cao. Tùy vào chương trình nội dung cuộc họp mà HĐQT có thể mời Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác tham dự để giải trình các vấn đề có liên quan đến nội dung cuộc họp. Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia và thảo luận của Ban Kiểm soát. Ngoài ra, HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng

phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức.

2. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 60 Nghị quyết và 43 Quyết định.

Danh sách các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trong năm 2025 đã được Công ty công bố thông tin tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025, Báo cáo được đăng tải tại Mục Quan hệ cổ đông trên website công ty tại đường dẫn: www.quynhonport.vn.

3. Báo cáo về danh sách người có liên quan; các giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Danh sách người có liên quan năm 2025 đã được Công ty công bố thông tin tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025, Báo cáo được đăng tải tại Mục Quan hệ cổ đông trên website công ty tại đường dẫn: www.quynhonport.vn.

Các giao dịch của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn với các bên có liên quan được thực hiện nghiêm túc theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Quy chế quản trị nội bộ. *Danh sách các giao dịch giữa Cảng Quy Nhơn và các bên có liên quan năm 2025 tại Phụ lục kèm theo.*

4. Hoạt động giám sát của HĐQT:

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong các công việc:

- Hội đồng quản trị chủ trì/đồng chủ trì với Ban Tổng Giám đốc trong nhiều cuộc họp quan trọng liên quan đến mọi mặt hoạt động của Công ty, thống nhất đưa ra các định hướng, chỉ đạo có hiệu quả và tiết kiệm thời gian nhất.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát hoạt động đối với Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty. Thành viên HĐQT chuyên trách thường xuyên tham gia các cuộc họp, giao ban sản xuất kinh doanh hàng tuần, tháng, đột xuất của Công ty. Chủ động trao đổi, thảo luận, có ý kiến góp ý với Ban Tổng Giám đốc để các Nghị quyết của HĐQT được triển khai có hiệu quả, nhanh chóng nhằm quản lý tốt các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Các Thành viên HĐQT được phân công theo dõi một số lĩnh vực chuyên môn đã chủ động làm việc trực tiếp với Ban Tổng Giám đốc, các Phòng/Đơn vị trực thuộc có liên quan để có các ý kiến chỉ đạo kịp thời/đề xuất xử lý công việc nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý; đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư phát triển Cảng Quy Nhơn; lan tỏa văn hóa Kaizen, cải tiến liên tục để tạo nên những kết quả to lớn; thực hiện quản lý chi phí hiệu quả, loại bỏ các lãng phí, gia tăng năng suất trong sản xuất và vận hành doanh nghiệp.

- Hội đồng quản trị thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển Cảng Quy Nhơn để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng Giám đốc đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực, phương tiện thiết bị cho hoạt động sản xuất của Công ty.

- Giám sát và có những chỉ đạo định hướng hỗ trợ kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phù hợp với Điều lệ, các quy chế, quy định hiện hành của Công ty và Pháp luật.

- Hội đồng quản trị thường xuyên xem xét, đánh giá các nội dung thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành về tiến độ và các biện pháp thực hiện, có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng Giám đốc đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty. Theo dõi việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Điều lệ Công ty, các quy chế quản trị nội bộ và các quy định hiện hành của Nhà nước trong các mặt hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

- Việc cung cấp thông tin và báo cáo cho các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ thông qua văn bản, hệ thống văn phòng điện tử của Công ty, điện thoại, email về tình hình hoạt động của Công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các quyết định phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc.

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025 phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

- Tổng Giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng Giám đốc và định kỳ tổ chức họp giao ban tuần, tháng để đánh giá kết quả thực hiện công việc trong kỳ và giao kế hoạch công việc. Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc có tinh thần trách nhiệm và tinh thần hợp tác tốt.

Đánh giá chung: Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của doanh nghiệp, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty trong việc giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

a) Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành hoạt động Công ty:

Trong năm qua, Ban Tổng giám đốc Công ty đã tập trung và phát huy mọi nguồn lực để hoạt động theo đúng định hướng, mục tiêu và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 đề ra. Ban Tổng giám đốc Công ty luôn quan tâm và theo dõi sát tình hình từ công tác nội bộ đến công tác đối ngoại, đồng thời, chỉ đạo và giải quyết hợp lý trong từng trường hợp, từng thời điểm. Ban Tổng giám đốc đã báo cáo, đề xuất nhiều vấn đề, phương hướng quan trọng để Hội đồng quản trị xem xét và đưa ra những giải pháp để hạn chế những bất lợi của tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2025 của Công ty.

Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.

Thực hiện tốt các chính sách tiền lương, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động và chấp hành tốt các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty trong quá trình điều hành hoạt động SXKD.

Việc Công bố thông tin theo quy định được Công ty thực hiện tốt đảm bảo các thông tin được công bố đúng thời hạn, chính xác, minh bạch, đầy đủ.

Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị Công ty.

b) Đánh giá đối với bộ máy điều hành của Công ty:

Bộ máy điều hành Công ty đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao để tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc sử dụng và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty, tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị giao, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, các chế độ chính sách với người lao động và đem đến lợi ích cho các cổ đông.

Tập thể người lao động trong Công ty luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, thực hiện tốt chủ trương thực hành tiết kiệm chống lãng phí; nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào thành công chung của Công ty.

c) Đánh giá đối với Người đại diện phần vốn của Công Quy Nhơn tại Doanh nghiệp khác:

Người đại diện phần vốn của Công Quy Nhơn tại Công ty công ty có vốn góp cơ bản đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế Công ty.

5. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Tính đến ngày 31/12/2025, thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ bao gồm các cá nhân có tên sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên của tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị
1	Ông Phạm Đăng Cao	Trưởng Tiểu ban	- Bắt đầu là thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ từ ngày 12/8/2024. - Không còn là Trưởng Tiểu ban từ ngày 28/4/2025.
2	Bà Nguyễn Thị Mai Anh	Trưởng Tiểu ban	- Bắt đầu là Trưởng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ từ ngày 12/5/2025.
3	Bà Lê Thị Thanh Hải	Thành viên	- Bắt đầu là thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ từ ngày 12/8/2024.

Chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ, Trưởng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và người làm công tác kiểm toán nội bộ thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế Kiểm toán nội bộ Công ty.

Người phụ trách Quản trị Công ty, Thư ký Công ty giúp việc cho Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

Căn cứ công tác điều tra, khảo sát, phân tích thị trường, tình hình kế hoạch hàng hóa của các chủ hàng thông qua cảng năm 2025; mức độ cạnh tranh của các cảng trong khu vực, dự kiến cơ cấu sản lượng hàng hóa năm 2026 và đặc điểm tình hình phát triển kinh tế xã hội, cơ sở hạ tầng tại địa phương và khu vực, Hội đồng quản trị cùng với Ban Điều hành và tập thể CBCNV

tiếp tục nỗ lực hơn nữa trong công tác quản trị, điều hành phần đầu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao trong năm 2026, với kế hoạch và định hướng sau:

1. Mục tiêu trọng tâm:

Tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng bền vững các hoạt động cốt lõi, quyết tâm giữ vững và phát triển thị trường, thị phần đồng thời tìm kiếm và tạo động lực tăng trưởng mới trên cơ sở hệ sinh thái cảng biển – vận tải biển – logistics.

Với nỗ lực và quyết tâm cao nhất, liên tục đổi mới mạnh mẽ, tháo gỡ các điểm nghẽn, lấy khách hàng và con người làm trung tâm, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đẩy mạnh chuyển đổi số, tiếp tục sắp xếp bộ máy tinh, gọn, hiệu lực, hiệu quả, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu được giao.

2. Mục tiêu cụ thể:

HĐQT thống nhất một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch kinh doanh năm 2026 báo cáo và trình ĐHĐCĐ năm 2026 xem xét thông qua gồm các chỉ tiêu sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2025	KH năm 2026	So sánh KH 2026/TH 2025
1	Sản lượng thông qua	Triệu tấn	10,8	12,1	113%
	<i>Trong đó: Container</i>	<i>1.000 teus</i>	<i>185</i>	<i>200</i>	<i>108%</i>
2	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	1.155	1.349	117%
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	178,5	195	109%

Kế hoạch đầu tư năm 2026: Kế hoạch đầu tư trong năm 2026 là 199,881 tỷ đồng, trong đó bao gồm các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, đầu tư phương tiện thiết bị, dự án công nghệ thông tin (Chi tiết tại Tờ trình về việc thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026).

3. Giải pháp để hoàn thành kế hoạch

Để phần đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 cần tập trung xây dựng và triển khai các giải pháp sau đây:

- Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, gia tăng trải nghiệm và mức độ hài lòng của khách hàng, nâng tầm và lan tỏa văn hóa “Lấy khách hàng làm trung tâm” trong mọi không gian, hoạt động.

- Đẩy mạnh thu hút khách hàng mới, mở rộng thị trường thông qua tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng cơ sở dữ liệu khách hàng và phát triển thêm các tuyến dịch vụ container quốc tế.

- Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp trong hệ thống Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nhằm phát triển dịch vụ logistics chuỗi, bao gồm vận tải biển, vận tải bộ và các dịch vụ liên quan. Việc liên kết hướng tới tối ưu hóa nguồn lực, phát huy lợi thế hệ sinh thái và cung cấp giải pháp dịch vụ trọn gói cho khách hàng.

- Về công tác đầu tư, triển khai các dự án đầu tư theo kế hoạch, tập trung vào các hạng mục trọng điểm nhằm nâng cao năng lực khai thác và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Chủ động cân đối dòng tiền, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp về tuyển dụng, phát triển và giữ chân nhân sự theo định

hướng “Buy – Build – Bind”; nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển năng lực nội bộ gắn với KPI; xây dựng chính sách đãi ngộ, khen thưởng phù hợp nhằm tạo động lực và giữ chân người lao động có năng lực.

- Đẩy mạnh chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, khai thác.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo về Kết quả hoạt động năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn, trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Dũng



GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Kèm theo Báo cáo số: 57/BC-HĐQT ngày 17/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty)

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCB/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (BCTC riêng)	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Vận tải Container VIMC (VIMC Lines)	Công ty cổ phần Vận tải Container VIMC là công ty con của VIMC. VIMC là Công ty mẹ của QNP. Thành viên BKS QNP là Thành viên BKS VIMC Lines.	0110710348 cấp ngày 10/5/2024 tại Hà Nội	Số 1 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, TP Hà Nội, Việt Nam	Năm 2025	Nghị quyết số 127/NQ-HĐQT ngày 28/6/2024 của Hội đồng quản trị Công ty	- Nội dung: Cảng Quy Nhơn cung cấp dịch vụ sửa chữa và dịch vụ xếp dỡ, cầu bến container. - Doanh thu năm 2025: 9,6 tỷ đồng.	
2	Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (Vosa Quy Nhơn)	CTCP Đại lý Hàng hải Việt Nam là Công ty con của VIMC.	0300437898-009 cấp ngày 03/01/2007 tại tỉnh Bình Định	Số 147 đường Trần Hưng Đạo, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Năm 2025	Nghị quyết số 162/NQ-HĐQT ngày 29/12/2023 của Hội đồng quản trị Công ty.	- Nội dung: cho thuê mặt bằng làm văn phòng làm việc, và xếp dỡ, giao nhận,	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (BCTC riêng)	Ghi chú
		VIMC là Công ty mẹ của QNP				Nghị quyết số 253/NQ-HĐQT ngày 17/12/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Nghị quyết số 162/NQ-HĐQT ngày 01/08/2024 của Hội đồng quản trị Công ty	cung ứng các dịch vụ hàng hải. - Doanh thu năm 2025: 26,4 triệu đồng.	
3	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Logistics Cảng Quy Nhơn (QPL)	QPL là công ty TNHH MTV do Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn làm chủ sở hữu	4101616138 cấp ngày 01/6/2022 tại Sở KH&ĐT tỉnh Bình Định, thay đổi lần thứ 02 ngày 12/6/2024	Số 05 Nguyễn Dữ, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Năm 2025	- Nghị quyết số 137/NQ-HĐQT ngày 24/6/2022 của Hội đồng quản trị Công ty. - Nghị quyết số 251/NQ-HĐQT ngày 17/12/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.	- Tổng giá trị giao dịch năm 2025: cho thuê cửa hàng xăng dầu Cảng Quy Nhơn; thuê quản lý, vận hành khai thác cung ứng nước ngọt; cung cấp nước ngọt cho khách hàng; cho thuê cơ sở hạ tầng	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (BCTC riêng)	Ghi chú
							<p>nhà văn phòng làm việc; cho thuê mặt bằng bãi cảng làm bãi đậu xe, sửa chữa, và dịch vụ liên quan đến phương tiện vận tải bộ; cho thuê mặt bằng bãi cảng làm bãi đậu đỗ phương tiện vận tải bộ; thuê kho lưu chứa hàng hóa; thuê phương tiện vận chuyển, xếp dỡ hàng hóa; cung cấp dịch vụ tại cảng; mua lốp xe, vật tư lốp xe phục vụ sản xuất; mua bán nhiên liệu.</p> <p>- Tổng giá trị giao dịch năm 2025:</p>	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (BCTC riêng)	Ghi chú
							+ Doanh thu năm 2025: 22,2 tỷ đồng; + Giá trị mua hàng/dịch vụ năm 2025: 31,9 tỷ đồng.	
4	Công ty cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn	CTCP Cảng Quy Nhơn sở hữu 16,68% vốn điều lệ CTCP Tân Cảng Quy Nhơn; Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Cảng Quy Nhơn là Chủ tịch HĐQT CTCP Tân Cảng Quy Nhơn (kể từ 26/4/2023)	4100694020 cấp ngày 28/01/2008 tại tỉnh Bình Định	Số 03 Nguyễn Dữ, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Năm 2025	- Nghị quyết số 63/NQ-HĐQT ngày 19/7/2017 của Hội đồng quản trị Công ty. - Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 03/01/2020 của Hội đồng quản trị Công ty. - Nghị quyết số 160/NQ-HĐQT ngày 29/12/2023 về việc ký kết Phụ lục Hợp đồng hợp tác	- Nội dung: hợp tác kinh doanh khai thác hạ tầng cầu cảng thuộc quyền sở hữu của Tân Cảng Quy Nhơn; thuê mặt bằng mở rộng sau cầu cảng của Tân Cảng Quy Nhơn; thuê mặt bằng bãi và mặt bằng phục vụ lưu thông phương tiện của Công ty cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn; cung cấp điện tại cầu	



Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (BCTC riêng)	Ghi chú
						kinh doanh khai thác hạ tầng cầu cảng với CTCP Tân Cảng Quy Nhơn. - Nghị quyết số 87/NQ-HĐQT ngày 25/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty. - Nghị quyết số 252/NQ-HĐQT ngày 17/12/2024 của Hội đồng quản trị Công ty. - Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 22/4/2025 của HĐQT CTCP Tân Cảng Quy Nhơn	bến Tân Cảng Quy Nhơn; nhận cổ tức từ Tân Cảng Quy Nhơn. - Tổng giá trị giao dịch năm 2025: + Doanh thu năm 2025: 62,9 triệu đồng. + Giá trị mua hàng/dịch vụ năm 2025: 31,6 tỷ đồng. + Giá trị cổ tức lợi nhuận được chia: 3,6 tỷ đồng	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (BCTC riêng)	Chi chú
5	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco là công ty liên kết của Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam. Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam là Công ty con của VIMC. VIMC là Công ty mẹ của QNP.	0201137068 cấp ngày 22/12/2010 tại Hải Phòng	Số 215 Lạch Tray, Phường Gia Viên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Từ 01/07/2025 đến 31/12/2025		- Nội dung: Cước thuê cầu cảng để cấp nhiên liệu cho tàu thủy bằng phuy, kiện. - Doanh thu năm 2025: 5,5 triệu đồng.	
6	Công ty cổ phần vận tải biển và hợp tác lao động quốc tế (INLACO SAIGON)	Công ty cổ phần vận tải biển và hợp tác lao động quốc tế là công ty liên kết của VIMC.	0300442760 ngày 27/6/2007 tại Thành phố Hồ Chí Minh	36-38 Nguyễn Trường Tộ, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh	Từ 01/07/2025 đến 31/12/2025		- Nội dung: Cảng Quy Nhơn cung cấp dịch vụ lai dắt, phi cầu bến và buộc/cởi dây theo hợp đồng ký với một doanh nghiệp kinh doanh	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (BCTC riêng)	Ghi chú
		VIMC là Công ty mẹ của QNP.		Minh, Việt Nam			<p>dịch vụ đại lý tàu biển (không phải người có liên quan). Trong phạm vi nghiệp vụ đại lý tàu, doanh nghiệp đại lý đề nghị Cảng Quy Nhơn xuất hóa đơn cho chủ tàu/người thuê tàu (INLACO SAIGON). Toàn bộ việc đối chiếu và thanh toán chi phí dịch vụ do doanh nghiệp đại lý thực hiện với Cảng Quy Nhơn theo hợp đồng đã ký.</p> <p>- Doanh thu năm 2025: 81,3 triệu đồng.</p>	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (BCTC riêng)	Ghi chú
7	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng công trình Hàng hải	CTCP Tư vấn xây dựng công trình Hàng hải là công ty liên kết của VIMC. VIMC là Công ty mẹ của QNP.	Số 0200119411 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 10 ngày 24/06/2021	Tầng 12 tháp tây Hancorp Plaza, 72 đường Trần Đăng Ninh, Phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội, Việt Nam	Năm 2025	- Nghị quyết số 88/NQ-HĐQT ngày 26/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty. - Nghị quyết số 31/NQ-HĐQT ngày 28/02/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.	- Nội dung: tư vấn, gói thầu TV 05: Lập thiết kế BVTC - Dự toán công trình “dự án mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2030 tại phường Hải Cảng, TP Quy Nhơn (giai đoạn 1)”; Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất lập BCNCKT; Thiết kế BVTC các hạng mục công trình Dự án: Đầu tư xây dựng kho hàng chuyên dụng. - Giá trị mua hàng/dịch vụ năm 2025: 1,2 tỷ đồng. - Giá trị tạm ứng (trả trước) cho bên liên	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (BCTC riêng)	Ghi chú
							quan năm 2025: 300 triệu đồng.	
8	Ban Quản lý dự án chuyên ngành Hàng hải - Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	Ban Quản lý dự án chuyên ngành Hàng hải là Chi nhánh của VIMC. VIMC là Công ty mẹ của QNP.	0100104595-007 cấp ngày 01/10/2020 tại Hà Nội	Số 1 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, TP Hà Nội, Việt Nam	Từ 01/07/2025 đến 31/12/2025	Nghị quyết 31/NQ-HĐQT ngày 28/02/2025 của Hội đồng quản trị Công ty	- Nội dung: Tư vấn quản lý dự án: Đầu tư XD Kho hàng chuyên dụng và dự án Nâng cấp bãi container số 3; Lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bến cảng Phù Mỹ. - Giá trị tạm ứng (trả trước) năm 2025: 529,8 triệu đồng.	
9	Công ty cổ phần Đầu tư và tư vấn Thiết kế Số Một	Công ty cổ phần Đầu tư và tư vấn Thiết kế Số Một là công ty liên kết của CTCP	0309187096 cấp ngày 08/7/2009 tại TP. Hồ Chí Minh	Số 10 đường 20, khu phố 3, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh	Từ 01/07/2025 đến 31/12/2025		- Nội dung: Giám sát thi công xây dựng công trình: Dự án nâng cấp bãi	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (BCTC riêng)	Ghi chú
		<p>Tư vấn xây dựng công trình Hàng hải.</p> <p>CTCP Tư vấn xây dựng công trình Hàng hải là công ty liên kết của VIMC.</p> <p>VIMC là Công ty mẹ của QNP.</p>		Minh, Việt Nam			<p>container số 3 – Cảng Quy Nhơn.</p> <p>- Giá trị mua hàng/dịch vụ năm 2025: 370,4 triệu đồng.</p> <p>- Giá trị tạm ứng (trả trước) năm 2025: 150 triệu đồng.</p>	
10	Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP tại Hải Phòng	<p>Chi nhánh của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP (VIMC).</p> <p>VIMC là Công ty mẹ của QNP</p>	0100104595-003 cấp ngày 14/7/1998 tại Hải Phòng	Số 282 Đà Nẵng, Phường Ngô Quyền, TP Hải Phòng, Việt Nam	Năm 2025		<p>- Nội dung: lưu trú khách sạn.</p> <p>- Giá trị mua hàng/dịch vụ năm 2025: 925,9 nghìn đồng.</p>	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (BCTC riêng)	Ghi chú
11	Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP-PSA	<p>Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP là công ty mẹ sở hữu 75,01% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.</p> <p>Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP nắm giữ 15% vốn điều lệ của Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP-PSA.</p> <p>Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Cảng Quy Nhơn là Phó Chủ</p>	<p>3500774906 cấp ngày 15/12/2006 tại Sở KH&ĐT Bà Rịa-Vũng Tàu</p>	<p>Đường liên cảng Cái Mép - Thị Vải, Phường Phú Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam</p>	<p>Từ 01/07/2025 đến 31/12/2025</p>	<p>Nghị quyết số 108/NQ-HĐQT ngày 11/6/2025 của Hội đồng quản trị Công ty</p>	<p>- Nội dung: mua hàng hoá</p> <p>- Giá trị mua hàng/dịch vụ năm 2025: 35,3 triệu đồng</p>	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (BCTC riêng)	Ghi chú
		tịch HDTV Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP-PSA.						
12	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP (VIMC)	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP là công ty mẹ sở hữu 75,01% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.	0100104595 cấp ngày 07/07/2010 tại Sở KH&ĐT TP. Hà Nội	01 Đào Duy Anh, phường Kim Liên, TP Hà Nội, Việt Nam	18/7/2025	Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty. Nghị quyết số 90/NQ-HĐQT ngày 23/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty	- Nội dung: chi trả cổ tức - Tổng giá trị chi trả cổ tức: 42,4 tỷ đồng	
13	Hồ Liên Nam	Người nội bộ - Phó Tổng giám đốc QNP			18/7/2025	Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2025 của Đại	- Nội dung: chi trả cổ tức. - Tổng giá trị chi trả cổ tức (sau thuế)	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (BCTC riêng)	Ghi chú
						<p>hội đồng cổ đông Công ty.</p> <p>Nghị quyết số 90/NQ-HĐQT ngày 23/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty</p>	TNCN): 4,2 triệu đồng	
14	Trần Vũ Thanh Quang	Người nội bộ - Phó Tổng giám đốc QNP			18/7/2025	<p>Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty.</p> <p>Nghị quyết số 90/NQ-HĐQT ngày 23/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty</p>	<p>- Nội dung: chi trả cổ tức.</p> <p>- Tổng giá trị chi trả cổ tức (sau thuế TNCN): 4,7 triệu đồng</p>	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (BCTC riêng)	Ghi chú
15	Nguyễn Kim Toàn	Người nội bộ - Kế toán trưởng			18/7/2025	Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty. Nghị quyết số 90/NQ-HĐQT ngày 23/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty	- Nội dung: chi trả cổ tức. - Tổng giá trị chi trả cổ tức (sau thuế TNCN): 10,6 triệu đồng	
16	Hoàng Quốc Phương	Người nội bộ - Nguyên Người phụ trách quản trị Công ty			18/7/2025	Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty. Nghị quyết số 90/NQ-HĐQT ngày 23/5/2025 của Hội	- Nội dung: chi trả cổ tức. - Tổng giá trị chi trả cổ tức (sau thuế TNCN): 1,2 triệu đồng	



Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (BCTC riêng)	Ghi chú
						đồng quản trị Công ty		
17	Lê Minh Thành	Người có liên quan của người nội bộ - Thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ			18/7/2025	Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty. Nghị quyết số 90/NQ-HĐQT ngày 23/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty	- Nội dung: chi trả cổ tức. - Tổng giá trị chi trả cổ tức (sau thuế TNCN): 5 triệu đồng	

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/5/2023;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-DHDCD đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2025.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2025, nội dung cụ thể như sau:

1. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2025:

- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn có tất cả 05 Thành viên, trong đó có 01 Thành viên HĐQT độc lập.

- Trong năm 2025, thành viên HĐQT độc lập đã chủ động trao đổi các thông tin với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc để có các ý kiến chỉ đạo kịp thời/đề xuất xử lý công việc nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý tại Công ty. Thành viên HĐQT độc lập tham gia và tích cực có ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT Công ty, cũng như các nội dung xin ý kiến bằng văn bản của HĐQT. Đối với một số nội dung trọng điểm (như công tác đầu tư phát triển, công tác tài chính,...), thành viên HĐQT độc lập đã đưa ra đề xuất về việc tổ chức các buổi thảo luận, trao đổi chuyên sâu giữa các Thành viên HĐQT và Ban Điều hành, các đơn vị chuyên môn có liên quan để kịp thời giải quyết công việc một cách nhanh chóng, hiệu quả.

- Bên cạnh đó, Thành viên HĐQT độc lập đã cẩn trọng rà soát, xem xét các giao dịch với người có liên quan, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, tính minh bạch và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.



2. Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2025

Trên cơ sở kết quả hoạt động trong năm 2025, Thành viên HĐQT độc lập đánh giá hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2025 như sau:

- Tất cả các Thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ các chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Việc thông qua và ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được thực hiện bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp HĐQT hoặc xin ý kiến bằng văn bản, tuân thủ nguyên tắc đa số và các yêu cầu khác quy định tại Điều lệ và các Quy chế của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định ban hành đều được thông báo đến Ban Kiểm soát cũng như các đối tượng có liên quan.

- Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập kịp thời, hiệu quả; tất cả các cuộc họp HĐQT trong năm 2025 đều có sự tham gia và có ý kiến của Ban Kiểm soát Công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty. Biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

- Về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025: HĐQT đã chỉ đạo và giám sát việc thực hiện của Công ty đảm bảo tuân thủ các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Kết quả/tiến độ thực hiện các nội dung được thông qua tại các Nghị quyết ĐHĐCĐ trước đó đã được HĐQT cập nhật, báo cáo tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

- Đối với việc thực hiện các giao dịch với đối tượng có liên quan: Trong năm 2025, Tổng giám đốc đã thực hiện báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị về việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn với các đối tượng có liên quan với Công ty/Người nội bộ/Cổ đông lớn của Công ty. Hội đồng quản trị đã xem xét và tham gia có ý kiến, bỏ phiếu biểu quyết về các nội dung này; việc tính phiếu biểu quyết không bao gồm phiếu của các Thành viên HĐQT có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua nội dung trên được công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi ban hành; đồng thời, danh sách giao dịch với các đối tượng có liên quan đã được Công ty công bố thông tin đầy đủ tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025, Báo cáo thường niên Công ty năm 2025 (*Danh sách Nghị quyết trong năm 2025 của HĐQT phê duyệt việc ký hợp đồng, giao dịch với các đối tượng có liên quan kèm theo Báo cáo*).

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành Công ty được thực hiện hiệu quả, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ. Việc giám sát được thực hiện thông qua hình thức các Thành viên HĐQT trực tiếp tham gia một số cuộc họp của Ban Điều hành Công ty; hoặc yêu cầu Ban Điều hành Công ty báo cáo bằng văn bản hoặc báo cáo trực tiếp tại các cuộc họp HĐQT.

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành được quy định và giám sát thực hiện căn cứ các quy định

của pháp luật, Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Lưu: VT, NPTQTCT.



Nguyễn Thị Mai Anh





Danh sách Nghị quyết trong năm 2025 của HĐQT phê duyệt việc ký hợp đồng, giao dịch với các đối tượng có liên quan kèm theo Báo cáo
(Kèm theo Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập tại ĐHĐCĐ thường niên CTCP Cảng Quy Nhơn năm 2025)

Số TT	Nội dung
1	Nghị quyết số 31/NQ-HĐQT ngày 28/02/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ký hợp đồng với Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải và Ban Quản lý dự án chuyên ngành hàng hải VIMC – Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP
2	Nghị quyết số 108/NQ-HĐQT ngày 11/6/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ký hợp đồng với Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP-PSA
3	Nghị quyết số 192/NQ-HĐQT ngày 29/12/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ký hợp đồng với Công ty cổ phần Vận tải Container VIMC
4	Nghị quyết số 193/NQ-HĐQT ngày 29/12/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ký hợp đồng với Công ty cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn
5	Nghị quyết số 194/NQ-HĐQT ngày 29/12/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ký hợp đồng với Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam – Đại lý Hàng hải Quy Nhơn

BAN KIỂM SOÁT

Gia Lai, ngày 17 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG,
KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT NĂM 2025; KẾ HOẠCH
HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn (Cảng Quy Nhơn);
- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Cảng Quy Nhơn;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY; tình hình hoạt động, báo cáo và hồ sơ của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn trong năm tài chính 2025;

Ban Kiểm soát Cảng Quy Nhơn kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát; kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

PHẦN I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên được Đại hội đồng cổ đông bầu phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Hiện nay, các thành viên BKS gồm:

1. Bà Vũ Thị Diệp - Trưởng Ban Kiểm soát
2. Bà Phan Thị Mai - Thành viên Ban Kiểm soát
3. Bà Đoàn Thu Huyền - Thành viên Ban Kiểm soát

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025 của Ban Kiểm soát

- Thực hiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng Quy Nhơn. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ về kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát luôn đảm bảo tính trung thực và cẩn trọng, đạo đức nghề nghiệp, không cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng Quy Nhơn cũng như tại các đơn vị thành viên được kiểm tra.



- Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp định kỳ và thường xuyên trao đổi thông tin qua các phương tiện thông tin liên lạc, đánh giá các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, phục vụ cho mục đích kiểm soát. Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị và tham gia ý kiến về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, các vấn đề Ban Điều hành trình xin ý kiến Hội đồng quản trị theo thẩm quyền. Ban Kiểm soát không nhận được yêu cầu kiểm tra bất thường của cổ đông hay nhóm cổ đông nào.

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các báo cáo hàng kỳ. Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, việc chấp hành pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công ty và các quy chế, quy định, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2025. Kiểm tra và giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong công tác quản lý và điều hành thực hiện nhiệm vụ.

- Tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua việc tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty.

- Thẩm định Báo cáo kiểm toán của Công ty Kiểm toán, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2025; Xem xét việc tuân thủ và chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn trong kinh doanh, các rủi ro tiềm ẩn.

Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Các thành viên Ban Kiểm soát đã hoạt động tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát; hoàn thành nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, đánh giá các nội dung công việc theo phân công một cách nghiêm túc, trung thực. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi, phát huy tinh thần làm việc tập thể để thực hiện công việc một cách khách quan và đạt hiệu quả cao nhất. Các thành viên đã chủ động trong công việc, có nhiều ý kiến đóng góp cho Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao năm 2025. Các thành viên Ban Kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập, cẩn trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và của Công ty.

II. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp với sự tham dự đầy đủ của các thành viên Ban Kiểm soát. Nội dung và kết quả cuộc họp cụ thể như sau:

- Tại kỳ họp tháng 3/2025, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát và họp tổng nhất thông qua Báo cáo kiểm tra, giám sát các hoạt động của doanh nghiệp kỳ thực hiện năm 2024.

- Tại kỳ họp tháng 4/2025, Ban Kiểm soát họp tổng nhất Báo cáo của Ban Kiểm soát trình ĐHCĐ thường niên năm 2025.

- Tại kỳ họp tháng 5/2025, Ban Kiểm soát họp để phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Kiểm soát.

- Tại kỳ họp tháng 8/2025, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát và họp thống nhất thông qua Báo cáo kiểm tra, giám sát các hoạt động của doanh nghiệp kỳ thực hiện 06 tháng năm 2025.

- Tại kỳ họp tháng 12/2025, Ban Kiểm soát họp thống nhất việc đánh giá kết quả hoạt động năm 2025, lập kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát.

Ngoài ra, Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, trao đổi, thảo luận làm rõ các vấn đề để Ban Điều hành thực hiện.

III. Tiền thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát

Các thành viên Ban Kiểm soát đều hoạt động không chuyên trách, hưởng thù lao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025 đã thông qua; chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát thực hiện theo chế độ, chính sách của Công ty. Trong năm 2025, các Kiểm soát viên đã nhận số tiền thù lao chi tiết như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Giai đoạn	Thù lao (VND)
1	Đỗ Tuấn Nam	Trưởng BKS	T1-T4/2025	84.000.000
2	Vũ Thị Diệp	Thành viên BKS	T1-T4/2025	192.000.000
		Trưởng BKS	T4-T12/2025	
3	Phan Thị Mai	Thành viên BKS	T1-T12/2025	168.000.000
4	Đoàn Thu Huyền	Thành viên BKS	T4-T12/2025	96.000.000
	Tổng cộng			540.000.000

PHẦN II. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT NĂM 2025 CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 cuộc họp; tổ chức nhiều lần lấy ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung thuộc thẩm quyền; xem xét và ra quyết định kịp thời, hiệu quả, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

Các cuộc họp đều được chuẩn bị chu đáo, tiến hành nghiêm túc. Nội dung các cuộc họp trọng tâm, trọng điểm, đúng thẩm quyền; thiết thực, kịp thời định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong các phiên họp, các thành viên HĐQT đều thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, đóng góp ý kiến tích cực. Cuộc họp HĐQT có mời Ban Kiểm soát tham dự và mời Ban Tổng giám đốc để báo cáo các vấn đề có liên quan nếu cần thiết. Ngoài ra, HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức.

2. Các Nghị quyết, Quyết định, văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã ban hành 60 Nghị quyết và 43 Quyết định. Các văn bản này đã được Công ty công bố thông tin tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025.

3. Hoạt động công bố thông tin đối với công ty đại chúng

Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc lập Báo cáo quản trị, Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính và công bố thông tin đầy đủ các báo cáo theo quy định. Thực hiện kịp thời việc công bố thông tin bất thường, công bố thông tin theo yêu cầu nếu có phát sinh.

Các giao dịch của Công ty với các bên có liên quan đã được Công ty thực hiện theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Quy chế quản trị nội bộ,... và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

4. Hoạt động giám sát của HĐQT

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc thông qua các công việc:

- Hội đồng quản trị chủ trì/đồng chủ trì với Ban Tổng Giám đốc trong nhiều cuộc họp quan trọng liên quan đến mọi hoạt động của Công ty, thống nhất đưa ra các định hướng, chỉ đạo có hiệu quả.

- Thành viên HĐQT chuyên trách thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban sản xuất kinh doanh hàng tháng hoặc cuộc họp đột xuất của Công ty. Chủ động trao đổi, thảo luận, có ý kiến góp ý với Ban Tổng Giám đốc để các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được triển khai nhanh chóng, có hiệu quả nhằm quản lý tốt các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty.

- Các Thành viên HĐQT được phân công công việc rõ ràng. Từng thành viên theo dõi một số lĩnh vực chuyên môn đã chủ động làm việc trực tiếp với Ban Tổng Giám đốc, các Phòng/Đơn vị trực thuộc có liên quan để có các ý kiến chỉ đạo kịp thời/đề xuất xử lý công việc nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý.

- Hội đồng quản trị thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển Cảng Quy Nhơn để có biện pháp chỉ đạo kịp thời bám sát mục tiêu kế hoạch.

- Hội đồng quản trị theo dõi việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Điều lệ Công ty, các quy chế quản trị nội bộ và các quy định hiện hành của Nhà nước trong các mặt hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

Đánh giá chung: Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của doanh nghiệp, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty trong việc giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Nhận xét, đánh giá của BKS: Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty. Hội đồng quản trị đã định hướng và chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty, đồng thời giám sát, hỗ trợ Ban Tổng

Giám đốc triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư. Ban Kiểm soát đánh giá Hệ thống quản trị và điều hành Công ty đảm bảo năng lực đáp ứng hoạt động kinh doanh hiện tại của Công ty.

II. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Điều hành

Ban Điều hành đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

Ban Tổng giám đốc có sự phân công công việc rõ ràng giữa Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc để chủ động trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban Tổng giám đốc thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban (hàng tuần/hàng tháng) để rà soát tiến độ thực hiện công việc, kịp thời chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc duy trì, phát triển thị trường, khách hàng, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý khai thác. Công ty cũng thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước và các chế độ chính sách đối với người lao động.

Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2025 đã được thông qua, Tổng giám đốc đã triển khai tới từng đơn vị/bộ phận, thực hiện các giải pháp phát triển hoạt động kinh doanh, đặc biệt là phát triển mở rộng dịch vụ kinh doanh mới trong điều kiện Cảng Quy Nhơn vừa hoạt động SXKD vừa nâng cấp sửa chữa hạ tầng, đầu tư phương tiện thiết bị. Đồng thời, ban điều hành cũng triển khai và đổi mới phương thức quản trị xuống các phòng, bộ phận theo hướng tinh gọn, minh bạch, phân định rõ trách nhiệm, quản trị hiệu suất công việc, số hoá và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh. Nhìn chung, Ban Tổng giám đốc đã rất nỗ lực trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, triển khai đầy đủ và kịp thời các chủ trương của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao.

Trong năm 2025, Tổng giám đốc đã chỉ đạo các bộ phận tham mưu cơ bản thực hiện các kết luận kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm toán; đáp ứng các yêu cầu giám sát, quản trị doanh nghiệp.

Nhận xét, đánh giá của Ban Kiểm soát: Ban Điều hành đã triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, chủ động điều hành hoạt động SXKD của doanh nghiệp phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Ban Điều hành đã rất sát sao trong chỉ đạo thực hiện hoạt động kinh doanh của Công ty, chủ động, linh hoạt trong việc triển khai các giải pháp kinh doanh. Tuy nhiên, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Cảng Quy Nhơn chưa đạt kế hoạch theo các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 giao.

III. Kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ

1. Thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025

Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025	TH năm 2025	So sánh TH 2025/ KH 2025	So sánh TH 2025/ 2024
1	Sản lượng thông qua	Triệu tấn	13,22	10,8	82%	92%
	<i>Trong đó: Container</i>	<i>1.000 teus</i>	<i>190</i>	<i>185</i>	<i>97%</i>	<i>106%</i>
2	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	1.390	1.155	83%	98%
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	195	178,5	92%	110%

Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư như sau:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, kế hoạch đầu tư năm 2025 của Cảng Quy Nhơn là 330,461 tỷ đồng. Kết quả, giá trị thực hiện năm 2025 khoảng 277 tỷ đồng, tương đương 84% kế hoạch được giao.

Bên cạnh đó, trong năm 2025, ngoài việc triển khai các dự án đầu tư thuộc kế hoạch đầu tư đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh, Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt bổ sung 02 dự án: Dự án Giàn khung container lạnh và hệ thống cấp điện; Dự án Sửa chữa, cải tạo mặt bằng bãi sau kho hàng 9B.

2. Thực hiện phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức

Công ty đã thực hiện đầy đủ việc trích lập các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành từ nguồn lợi nhuận được phân phối theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Về việc chi trả cổ tức năm 2024: Hội đồng quản trị đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền với mức đã được ĐHĐCĐ thông qua là 14%/cổ phiếu và đã thực hiện chi trả vào ngày 18/7/2025.

3. Thực hiện Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS

Công ty thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS theo đúng mức được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Các khoản chi phí khác của HĐQT, BKS được thực hiện tuân thủ theo các quy chế, quy định nội bộ hiện hành của Công ty.

Thông tin chi tiết về tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của từng thành viên HĐQT, BKS chi trả trong năm 2025 đã được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán.

4. Thực hiện lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính giữa niên độ và thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.

IV. Kết quả thẩm định Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư

Ban Kiểm soát thống nhất với báo cáo của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty năm 2025.

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh Công ty mẹ:

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	TH 2024	Năm 2025		So sánh (%)	
		KH	TH	TH 2025/ TH 2024	TH 2025/ KH 2025
Sản lượng thông qua (triệu tấn)	11,768	13,22	10,744	91%	81%
Sản lượng container (teus)	174.603	190.000	184.857	106%	97%
Tổng doanh thu	706.079	790.000	726.731	103%	92%
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	678.595		703.451	104%	
- Doanh thu hoạt động tài chính	26.759		22.243	83%	
- Thu nhập khác	725		1.037	143%	
Tổng chi phí	549.074		555.573	101%	
Lợi nhuận trước thuế	157.005	185.000	171.158	109%	93%

- Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Quy Nhơn năm 2025 đạt 10,744 triệu tấn, đạt 81% kế hoạch, bằng 91% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng hàng container đạt 184.857 teus, đạt 97% kế hoạch, bằng 106% năm 2024.

- Tổng doanh thu đạt 726,7 tỷ đồng, đạt 92% kế hoạch, bằng 103% so với năm 2024.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 171,1 tỷ đồng, đạt 93% kế hoạch, bằng 109% so với năm 2024.

Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh Hợp nhất:

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	TH 2024	Năm 2025		So sánh (%)	
		KH	TH	TH 2025/ TH 2024	TH 2025/ KH 2025
Tổng doanh thu	1.179.721	1.390.136	1.155.361	98%	83%
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.157.608	1.383.020	1.135.306	98%	82%

Nội dung	TH 2024	Năm 2025		So sánh (%)	
		KH	TH	TH 2025/ TH 2024	TH 2025/ KH 2025
- Doanh thu hoạt động tài chính	21.051	6.016	18.968	90%	315%
- Thu nhập khác	1.062	1.100	1.087	102%	99%
Tổng chi phí	1.016.610	1.195.136	976.788	96%	82%
Lợi nhuận trước thuế	163.111	195.000	178.573	109%	92%

- Tổng doanh thu đạt 1.155.361 triệu đồng, đạt 83% kế hoạch năm 2025, bằng 98% so với năm 2024.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 178.573 triệu đồng, đạt 92% kế hoạch năm 2025 và bằng 109% so với năm 2024.

2. Kết quả hoạt động đầu tư

Theo Nghị Quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Cảng Quy Nhơn, tổng mức đầu tư năm 2025 là 330,461 tỷ đồng. Kết quả, Công ty đã thực hiện công tác đầu tư với tổng giá trị khoảng 277,102 tỷ đồng, đạt 84% kế hoạch đầu tư năm 2025.

Năm 2025, kế hoạch đầu tư của Công ty gồm 31 dự án, hạng mục (trong đó có 02 dự án phát sinh là Giàn khung container lạnh và hệ thống cấp điện; dự án sửa chữa mặt bằng bãi sau kho hàng 9B). Công ty đã triển khai thực hiện 21/31 dự án, trong đó 15 dự án đã hoàn thành và 06 dự án đang triển khai thực hiện; 07 dự án chuyển tiếp sang năm 2026; 02 dự án có nguy cơ chậm dài hạn và 01 dự án đã tạm dừng.

Ý kiến của BKS:

Cảng Quy Nhơn cần lập kế hoạch, triển khai các dự án đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty; cân đối nguồn tài chính và kế hoạch huy động vốn đáp ứng hoạt động đầu tư dự án giai đoạn 2025-2030. Tập trung tất cả các nguồn lực để triển khai nhanh dự án nâng cấp bến số 1 (giai đoạn 2) nhằm tối ưu năng lực tiếp nhận tàu. Đồng thời, để khai thác tối đa bến số 1, Cảng Quy Nhơn cần sớm đưa vào khai thác 02 cần trục quay đa năng thế hệ mới (sức nâng 45T và tầm với tối đa 40m), 02 cần trục sẽ góp phần gia tăng hoạt động khai thác hàng hoá, giải phóng tàu nhanh, giúp tăng đáng kể năng suất xếp dỡ và phục vụ đa dạng các chủng loại hàng hoá.

3. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp

Trong năm 2025, Cảng Quy Nhơn không thực hiện đầu tư, bổ sung vốn điều lệ cho công ty con, công ty góp vốn. Đồng thời, không thực hiện thoái vốn tại các công ty có vốn góp.

Tại thời điểm 31/12/2025, giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty mẹ là 68 tỷ đồng, bao gồm:

- 01 Công ty con với tổng giá trị đầu tư: 50 tỷ đồng;
 - Khoản đầu tư vào 01 đơn vị khác với tổng giá trị đầu tư: 18 tỷ đồng.
- Trong năm 2025, lợi nhuận sau thuế của công ty con là 10,4 tỷ đồng.
 Kết quả sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp có vốn góp:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên công ty con, công ty liên kết	Lợi nhuận sau thuế		Cổ tức	
		Năm 2024	năm 2025	Năm 2024	Năm 2025
A	Đầu tư vào công ty con, liên kết	10.586	10.393	5.599	Chưa phân phối
1	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Logistisc Cảng Quy Nhơn	10.586	10.393	5.599	Chưa phân phối
B	Đầu tư góp vốn vào Công ty khác	33.352	30.736	3.600	Chưa phân phối
1	Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn	33.352	30.736	3.600	Chưa phân phối
Cộng		43.938	41.129	9.199	

V. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính

1. Nhận xét về Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan. Báo cáo tài chính giữa niên độ và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, là đơn vị thuộc trong danh sách các công ty kiểm toán được thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2025.

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Cảng Quy Nhơn tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính

Căn cứ số liệu tại Báo cáo tài chính riêng tại ngày 31/12/2025 của Công ty đã được kiểm toán, Ban Kiểm soát lập bảng tổng hợp sau:

2.1 Tình hình tài sản nguồn vốn tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Tại ngày 31/12/2024			Tại ngày 31/12/2025		
	Số liệu	Cơ cấu (%)	Tăng trưởng (%)	Số liệu	Cơ cấu (%)	Tăng trưởng (%)
A. Tài sản	1.230.689		105%	1.317.323		107%
I. Tài sản ngắn hạn	502.574	40,8%	108,0%	475.081	36,1%	94,5%
1. Tiền	44.089	8,8%	20%	59.736	12,6%	135%
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	261.300	52,0%	247%	233.000	49,0%	89%
3. Các khoản phải thu	158.415	31,5%	197%	156.758	33,0%	99%
4. Hàng tồn kho	21.858	4,3%	111%	19.559	4,1%	89%
5. Tài sản ngắn hạn khác	16.912	3,4%	39%	6.028	1,3%	36%
II. Tài sản dài hạn	728.115	59,2%	103%	842.242	63,9%	116%
1. Các khoản phải thu dài hạn	7.348	1,0%	100%	1	0,0%	0%
2. Tài sản cố định	602.803	82,8%	113%	633.772	75,2%	105%
3. Xây dựng cơ bản dở dang	40.222	5,5%	50%	109.670	13,0%	273%
4. Bất động sản đầu tư	0	0,0%		0	0,0%	
5. Đầu tư tài chính dài hạn	68.000	9,3%	90%	68.000	8,1%	100%
6. Tài sản dài hạn khác	9.742	1,3%	77%	30.799	3,7%	316%
B. Nguồn vốn	1.230.689		105%	1.317.323		107%
I. Nợ phải trả	371.180	30,2%	102%	407.270	30,9%	110%
1. Nợ ngắn hạn	136.559	36,8%	93%	183.713	45,1%	135%
2. Nợ dài hạn	234.621	63,2%		223.557	54,9%	
II. Vốn chủ sở hữu	859.509	69,8%	106%	910.053	69,1%	106%
1. Vốn chủ sở hữu	859.509	100,0%		910.053	100,0%	
2. Nguồn kinh phí và quỹ	0	0,0%		0	0,0%	

- Về tài sản:

Tổng giá trị tài sản tăng 86,63 tỷ đồng (tương đương tăng 7,04%) so với đầu kỳ cho thấy quy mô Công ty tiếp tục mở rộng, cụ thể như sau:

+ Tài sản ngắn hạn giảm 27,49 tỷ đồng (tương đương giảm 5,47%) so với đầu kỳ, chủ yếu do dịch chuyển vốn sang đầu tư dài hạn. Trong đó:

Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 15,65 tỷ đồng (tương đương tăng 35,49%) cho thấy lượng tiền mặt tăng, cải thiện khả năng thanh toán tức thời.

Đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 28,30 tỷ đồng (tương đương giảm 10,83%) so với đầu kỳ.

Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 1,66 tỷ đồng (tương đương giảm 1,05%) so với đầu kỳ, cho thấy công tác quản lý công nợ tương đối ổn định.

Hàng tồn kho giảm 2,30 tỷ đồng (tương đương giảm 10,52%) so với đầu kỳ.

Tài sản ngắn hạn khác giảm 10,88 tỷ đồng (tương đương giảm 64,36%) so với đầu kỳ do giảm chi phí trả trước và giảm thuế GTGT được khấu trừ.

+ Tài sản dài hạn tăng 144,13 tỷ đồng (tương đương tăng 15,67%) so với đầu kỳ, cho thấy chu kỳ đầu tư của Công ty vẫn đang tiếp diễn. Trong đó:

Giảm không còn các khoản phải thu dài hạn (giảm 7,35 tỷ đồng).

Tài sản cố định tăng 30,97 tỷ đồng (tương đương tăng 5,14%) so với đầu kỳ, phản ánh việc đầu tư mới tài sản lớn hơn mức khấu hao trong kỳ.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tăng 69,45 tỷ đồng (tương đương tăng 172,66%) so với đầu kỳ, đây là khoản gia tăng đột biến cho thấy nhiều các dự án đầu tư đang được triển khai thực hiện.

Tài sản dài hạn khác tăng 21,06 tỷ đồng (tương đương tăng 216,15%) so với đầu kỳ do chi phí trả trước dài hạn tăng.

- Về nguồn vốn:

+ Nợ phải trả tăng 36,09 tỷ đồng (tương đương tăng 9,72%) so với đầu kỳ, tăng tương ứng với quy mô tài sản. Trong đó:

Nợ ngắn hạn tăng 47,15 tỷ đồng (tương đương tăng 34,53%) so với đầu kỳ, chủ yếu do các khoản phải trả người bán tăng (54,20%) và các khoản phải nộp nhà nước tăng (128,93%).

Nợ dài hạn giảm 11,06 tỷ đồng (tương đương giảm 4,72%) so với đầu kỳ, cho thấy Công ty đang trả nợ gốc các khoản vay đều đặn.

+ Vốn chủ sở hữu tăng 50,54 tỷ đồng (tương đương tăng 5,88%) so với đầu kỳ. Vốn chủ sở hữu tăng trưởng tốt, chủ yếu từ lợi nhuận giữ lại, cho thấy sự tích lũy nội tại vững chắc.

2.2 Một số chỉ tiêu về khả năng thanh toán

CHỈ TIÊU	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2025
1. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn (%)		
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	40,8	36,1
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	59,2	63,9
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	30,2	30,9

CHỈ TIÊU	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2025
- Nợ phải trả/Vốn đầu tư của CSH	43,19	44,75
2. Khả năng thanh toán (lần)		
- Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả)	3,32	3,23
- Khả năng thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	3,68	2,59
- Khả năng thanh toán nhanh ((Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	3,52	2,48
- Khả năng thanh toán tức thời (Tiền và các khoản tương đương tiền/Nợ ngắn hạn)	0,32	0,33

Đánh giá về khả năng thanh toán:

Với cơ cấu về tài sản, nguồn vốn như trên cho thấy Tỷ lệ Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu vẫn ở mức an toàn (43,19% => 44,75%) nên nền tảng tài chính chung của Công ty vẫn vững chắc.

Ngoài ra, tổng mức tăng của Tài sản dài hạn là 114,1 tỷ đồng, trong khi, nguồn vốn dài hạn (Nợ dài hạn + VCSH) chỉ tăng 40,5 tỷ đồng nên còn thiếu hụt vốn dài hạn khoảng 73,6 tỷ đồng để tài trợ cho tài sản dài hạn. Thực tế, một phần của Tài sản dài hạn đã được tài trợ bằng nguồn vốn ngắn hạn, điều này sẽ tạo áp lực lên khả năng thanh toán của Công ty trong thời gian tới.

Nhìn chung, tại thời điểm 31/12/2025, tình hình tài chính của Công ty vẫn lành mạnh và an toàn. Một số chỉ số thanh toán, mặc dù suy giảm, vẫn cao hơn đáng kể so với ngưỡng rủi ro. Công ty hoàn toàn có khả năng đáp ứng các nghĩa vụ tài chính. Nếu xu hướng dùng vốn ngắn hạn tài trợ cho tài sản dài hạn tiếp tục diễn ra mà không có biện pháp tái cơ cấu nguồn vốn, các chỉ số thanh toán có thể tiếp tục giảm.

VI. Tình hình thực hiện các kiến nghị tại các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Công ty đã nghiêm túc thực hiện các kiến nghị của KTTN, các khuyến nghị qua công tác kiểm tra đã được khắc phục kịp thời, cụ thể:

- Đối với khuyến nghị về nghiên cứu, xây dựng và ban hành định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu theo quy định phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị: Cảng Quy Nhơn đã ban hành định mức kinh tế kỹ thuật cho các phương tiện thiết bị (Quyết định số 559/QĐ-QNP ngày 20/6/2017; Quyết định số 1080/QĐ-QNP ngày 22/10/2019; Quyết định số 22/10/2024)

- Xây dựng, ban hành và áp dụng chính sách công nợ, giá cước đảm bảo thống nhất, nhất quán giữa các đối tác: Đã ban hành Biểu cước dịch vụ cảng biển, công khai trên Website công ty hàng năm.

- Xây dựng lộ trình thoái vốn khoản đầu tư ra ngoài ngành, chưa hiệu quả (Ngân hàng Maritime bank) theo quy định: Hoàn thành thoái vốn tại Ngân hàng Maritime bank

(hoàn tất giao dịch ngày 07/10/2022; Báo cáo kết quả thực hiện thoái vốn đầu tư tại MSB số 1594/BC-QNP ngày 11/11/2022) và Công ty cổ phần dịch vụ công nghiệp hàng hải (đã hoàn tất giao dịch ngày 15/4/2024; công bố thông tin số 513/CBTT-QNP ngày 16/4/2024).

- Kiến nghị khắc phục những tồn tại trong công tác đầu tư XD/CB: Cảng Quy Nhơn đã thực hiện việc kiểm tra và quyết toán vốn đầy đủ các dự án đầu tư xây dựng hoàn thành.

- Tăng cường công tác quản lý, đôn đốc thu hồi công nợ, xây dựng biện pháp thu hồi và xử lý dứt điểm các khoản nợ phải thu khó đòi đã phát sinh lâu năm:

+ Công tác thu hồi công nợ của Cảng Quy Nhơn thực hiện theo Quy chế Quản lý nợ ban hành kèm theo Quyết định số 266/QĐ-HDQT ngày 26/12/2021 của Hội đồng quản trị Công ty. Công nợ được theo dõi từng đối tượng khách hàng, thường xuyên phân loại các khoản nợ (nợ chưa đến hạn, nợ đến hạn, nợ quá hạn, nợ khó đòi, nợ không có khả năng thu hồi) định kỳ đôn đốc, đối chiếu, xác nhận công nợ.

+ Đối với các đối tượng công nợ khó đòi, Cảng Quy Nhơn đã tiến hành khởi kiện để sớm thu hồi dứt điểm công nợ. Tuy nhiên, một số đối tượng khách hàng đã đóng MST, bỏ văn phòng địa điểm kinh doanh cũng như không có khả năng trả nợ dẫn đến việc thu hồi công nợ khó đòi gặp nhiều khó khăn.

+ Cảng Quy Nhơn đang tiếp tục xây dựng kế hoạch thu hồi công nợ, đôn đốc khách hàng trả nợ theo hợp đồng, giảm thiểu tình trạng nợ lâu để hạn chế việc chiếm dụng vốn. Đồng thời tiếp tục áp dụng các biện pháp cứng rắn (tiến hành khởi kiện) để thu hồi công nợ khó đòi.

+ Ngày 31/12/2024, Cảng Quy Nhơn đã thực hiện xóa nợ cho 07 đối tượng nợ phải thu khó đòi (đã thực hiện trích lập dự phòng 100%), ngừng hoạt động, không có khả năng thanh toán. Tổng công nợ phải thu khó đòi (đã thực hiện trích lập dự phòng 100%), ngừng hoạt động, không còn khả năng thanh toán. Tổng công nợ phải thu khó đòi tiến hành xóa nợ là hơn 769 triệu đồng. (Quyết định số 2159/QĐ-QNP ngày 31/12/2024 của Tổng giám đốc)

+ Năm 2025, công ty tiếp tục có biện pháp thu hồi công nợ (nhắc nợ, thông báo nợ, khởi kiện). Đồng thời định kỳ 06 tháng tiến hành kiểm kê công nợ, để các đơn vị, phòng ban trong công ty cùng đánh giá và có biện pháp thu hồi công nợ.

VII. Đánh giá việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc với Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát xem xét kết quả và thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY; xem xét ý kiến phản hồi của Ban lãnh đạo Công ty trước khi trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Ban Kiểm soát cũng đã thực hiện giám sát đối với hoạt động quản lý, điều hành, tình hình quản lý và sử dụng vốn, khả năng thanh toán, công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, tình hình ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính hàng quý.

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty và các cuộc họp cần thiết khác.

Hầu hết các ý kiến đóng góp của Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban Điều hành đều được ghi nhận và điều chỉnh kịp thời.

PHẦN III. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nhiệm vụ được giao tại ĐHĐCĐ, Ban Kiểm soát lập kế hoạch hoạt động năm 2026 tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026 và những nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, hợp lý, trung thực và cẩn trọng của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và thực hiện những nhiệm vụ khác của Công ty.

- Kiểm tra công tác xây dựng các quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ; hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty và tình hình áp dụng thực hiện.

- Kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

- Giám sát các chỉ tiêu tài chính; bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện các dự án đầu tư và hiệu quả đầu tư; việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng, đoàn thanh kiểm tra trong việc kiểm tra giám sát công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; giám sát việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của các đoàn thanh kiểm tra, kiểm toán tại Cảng Quy Nhơn.

- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo yêu cầu của ĐHĐCĐ.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: VT, Ban KS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Vũ Thị Diệp

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025
và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.

Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn (Cảng Quy Nhơn/Công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Thực hiện chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ đạt KH 2025	So sánh TH 2025/2024
1	Sản lượng thông qua	Triệu tấn	13,22	10,8	82%	92%
	<i>Trong đó: Container</i>	<i>1.000 teus</i>	<i>190</i>	<i>185</i>	<i>97%</i>	<i>106%</i>
2	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	1.390	1.155	83%	98%
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	195	178,5	92%	110%

(Số liệu theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán)

* Nguyên nhân và các yếu tố tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh.

a) Nguyên nhân khách quan:

Xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng và những bất ổn liên quan xung đột chính trị có thể tác động tiêu cực đến thương mại toàn cầu, hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa; giá cước vận tải biển đã biến động tăng từ đầu Quý II; rủi ro về tình trạng thiếu container, tắc nghẽn tại các Cảng trong giai đoạn cuối năm dẫn đến hành trình tàu không đảm bảo, tác động tiêu cực đến hoạt động xuất nhập khẩu của Doanh nghiệp.

Nhu cầu nhập khẩu dăm gỗ của Trung Quốc giảm mạnh do thị trường xuất khẩu giấy thành phẩm gặp nhiều khó khăn, dẫn đến các nhà máy giấy tại Trung Quốc cắt giảm sản xuất, lượng tồn kho dăm gỗ tại Trung Quốc ở mức cao; Hai doanh nghiệp lớn chiếm hơn 50% sản lượng dăm gỗ thông qua Cảng Quy Nhơn chịu tác động lớn khi Tập đoàn Chengming - (Trung Quốc) - Đơn vị thu mua dăm gỗ chính gặp khó khăn tài chính và phá sản. Các Doanh nghiệp dăm gỗ khác cũng chịu tác động và suy giảm sản lượng; Giá thu mua dăm gỗ của Trung Quốc giảm 5-7 USD/tấn trong giai đoạn đầu năm 2025, chỉ mua

gỗ keo, không mua gỗ bạch đàn; Bên cạnh đó, sự cạnh tranh gay gắt từ các thị trường xuất khẩu gỗ lớn như Thái Lan, Úc và Brazil cũng gây áp lực lên các đơn vị xuất khẩu của Việt Nam.

Hàng tole cuộn chịu ảnh hưởng lớn từ các rào cản thương mại, thuế chống bán phá giá (anti-dumping) từ các nước nhập khẩu. Giá thép quốc tế giảm, khiến lợi nhuận thấp, Doanh nghiệp điều tiết giảm quy mô sản xuất.

Hàng viên gỗ nén xuất sang thị trường Nhật Bản tăng. Đây là thị trường trọng điểm chiếm 90% sản lượng hàng viên gỗ nén thông qua Cảng. Bên cạnh đó, trong giai đoạn 8 tháng đầu năm, Cảng Quy Nhơn đã thu hút thêm được 1 khách hàng mới (Công ty Bình Nam) góp phần vào sự tăng trưởng mạnh của mặt hàng này thông qua Cảng.

b) Nguyên nhân chủ quan:

Nhận định nguồn hàng suy giảm do địa chính trị thế giới, Cảng Quy Nhơn đã chủ động tìm giải pháp gia tăng chuỗi dịch vụ, tăng nguồn thu, cụ thể:

Tập trung các giải pháp để thu hút mặt hàng nội địa thông qua Cảng, nâng cao tỷ trọng sản lượng các mặt hàng nội địa trọng yếu như Nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, phân bón, v.v...

Triển khai dịch vụ port-to-door đối với hàng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, hàng đá xây dựng và dịch vụ forwarding cho container lạnh và tinh bột. Bước đầu, các dịch vụ này đã đạt những hiệu quả nhất định và giúp Cảng tăng cường kiểm soát được nguồn hàng thông qua Cảng.

Độ sâu luồng được cải thiện đáng kể, giúp các Doanh nghiệp xuất nhập khẩu có thể khai thác các dòng tàu tải trọng lớn, khả năng nhận hàng tốt hơn, giảm chi phí vận tải biển cho Doanh nghiệp.

Cảng Quy Nhơn cơ bản hoàn thành triển khai đầu tư các dự án trọng tâm, trọng điểm kho bãi, thiết bị phục vụ làm hàng, đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng.

2. Công tác đầu tư phát triển

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHDCĐ ngày 28/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn, kế hoạch đầu tư năm 2025 là 330,461 tỷ đồng, giá trị thực hiện năm 2025 khoảng 277 tỷ đồng, tương đương 84% kế hoạch được giao.

Năm 2025, Cảng Quy Nhơn tập trung khắc phục những hạn chế về hạ tầng, tập trung đầu tư nâng cao năng lực tiếp nhận tàu, năng lực giải phóng tàu, phát triển hệ thống logistics,... Theo đó đã triển khai các dự án đầu tư xây dựng, mua sắm thiết bị, công nghệ thông tin và thực hiện công tác giải phóng mặt bằng khu tập thể 68 hộ dân, cụ thể:

- Dự án đầu tư xây dựng cơ bản:

Hoàn thành các dự án trọng điểm như: Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện Cảng Quy Nhơn (giai đoạn 1); Mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2030 (giai đoạn 1); Kho hàng chuyên dụng số 1; Hệ thống xử lý nước thải; Nâng cấp bãi container số 3; Sửa chữa hạ tầng mặt bằng bãi container; Sửa chữa, cải tạo hệ thống PCCC văn phòng công ty; Sửa chữa các tuyến đường nội bộ và bãi hàng.

Các dự án đã triển khai năm 2025 và hoàn thành trong năm 2026: dự án ĐTXD Nâng cấp bến số 1 Cảng Quy Nhơn (giai đoạn 2), Kho hàng chuyên dụng số 2, Sửa chữa mặt bằng sau kho hàng 9B.

Công tác giải phóng mặt bằng khu tập thể 68 hộ dân đến nay đã di dời 64/68 hộ dân, Cảng Quy Nhơn đang phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh để di dời các hộ dân còn lại.

- Dự án mua sắm thiết bị:

Hoàn thành đầu tư phương tiện thiết bị như: Đầu tư hệ thống bàn nâng băng tải và hệ thống điện; Mua sắm thiết bị khai thác container đã qua sử dụng; 01 Phễu 01 họng xà 22m; 01 Phễu 3 họng xà 22m³; 01 Hệ thống cân may bao tự động.

Đang triển khai thực hiện đầu tư: Giàn khung Container lạnh và hệ thống cấp điện; dự án Cần trục quay đa năng trên Bến số 1 Cảng Quy Nhơn,...

- Dự án công nghệ thông tin:

Hoàn thành Đầu tư server; Hệ thống quản lý, phân quyền và lưu trữ tập trung dữ liệu Camera.

Ngoài ra, tiếp tục nâng cấp các phần mềm kết nối, tích hợp và tối ưu hóa hệ thống (hệ thống phần mềm PERP, FAST), nhằm phục vụ tốt hơn hoạt động điều hành, khai thác cảng.

Báo cáo các dự án đầu tư phát sinh ngoài kế hoạch: Căn cứ điểm f, khoản 2, Điều 37 Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn, trong năm 2025, bên cạnh việc triển khai các dự án đầu tư thuộc kế hoạch đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2025, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng về vận chuyển, xuất khẩu hàng hoá đông lạnh, nông sản từ khu vực Tây Nguyên thông qua hệ thống cảng biển; đồng thời cải tạo mặt bằng hiện hữu để lưu chứa hàng container lạnh và hàng tổng hợp, Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt triển khai các dự án sau:

+ Dự án Giàn khung container lạnh và hệ thống cấp điện có tổng mức đầu tư 15,5 tỷ đồng, quy mô dự án là mua sắm 16 giàn khung cấp điện cho container lạnh của Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP-PSA, xây dựng hệ thống điện cung cấp cho bãi container lạnh, đáp ứng nhu cầu khai thác hàng container lạnh.

+ Sửa chữa, cải tạo mặt bằng bãi sau kho hàng 9B có tổng mức đầu tư 4,5 tỷ đồng, quy mô dự án là sửa chữa, cải tạo mặt bằng sau kho 9B với diện tích khoảng 5.600m² nhằm đảm bảo điều kiện lưu trữ hàng dăm gỗ, đảm bảo yêu cầu chất lượng hàng xuất khẩu theo yêu cầu.

Đánh giá tình hình đầu tư, thực hiện các dự án đầu tư năm 2025:

Năm 2025, với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ, công nhân viên, công tác đầu tư của Cảng Quy Nhơn đạt nhiều kết quả tích cực, tuy nhiên, vẫn tồn tại một số khó khăn như:

- Văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực đầu tư xây dựng có nhiều thay đổi, được điều chỉnh cập nhật thường xuyên.

125
NG
PI
CÁ
JY
VHC

- Công tác GPMB khu tập thể 68 hộ dân gặp nhiều khó khăn trong công tác vận động, tuyên truyền, thuyết phục người dân đồng thuận di dời.
- Chi phí vật tư, vật liệu cho sản xuất tăng cao, đồng thời tình hình nhập khẩu vật tư, thiết bị gặp nhiều khó khăn, kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.
- Tình hình thời tiết tại khu vực các tháng cuối năm không thuận lợi, thường xuyên có mưa bão, đã ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thi công các công trình.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Mục tiêu hoạt động

- Tiếp tục hoàn thiện đầu tư thiết bị, công nghệ tự động hóa bãi container.
- Đa dạng hóa tuyến dịch vụ container đi Đông Bắc Á, Nhật – Hàn, bù đắp lượng giảm tuyến Mỹ/EU; Phát triển khách hàng mới, mở rộng dịch vụ mới, dịch vụ gia tăng.
- Hoàn thành kiểm định, công bố năng lực cầu bến dự kiến đạt 50.000 DWT đủ tải và 85.000 DWT giảm tải, tăng năng lực khai thác, tăng năng suất các mặt hàng chủ lực container, dăm gỗ, viên gỗ nén.
- Xây dựng đề án trung tâm kho, bãi ngoài Cảng để mở rộng chuỗi logistics hậu phương.
- Tiếp tục triển khai đầu tư hệ thống điện cung cấp cho các thiết bị làm hàng container hướng dẫn đến mục tiêu cảng xanh; ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm hướng đến mục tiêu cảng số trong tương lai.
- Ban hành Quy chế, quy định, quy trình đảm bảo mục tiêu phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, cắt giảm thủ tục không tạo giá trị, minh bạch trong quản trị, điều hành, khai thác.
- Tiếp tục phát huy, đẩy mạnh tinh thần đổi mới sáng tạo trong mọi lĩnh vực để tiết giảm chi phí, tăng năng suất, hiệu quả khai thác; đẩy mạnh mở rộng dịch vụ gia tăng, dịch vụ mới.

Cảng Quy Nhơn phấn đấu hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2026 theo kế hoạch đề ra.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn xây dựng chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2025	KH năm 2026	So sánh KH 2026/TH 2025
1	Sản lượng thông qua	Triệu tấn	10,8	12,1	113%
	<i>Trong đó: Container</i>	<i>1.000 teus</i>	<i>185</i>	<i>200</i>	<i>108%</i>
2	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	1.155	1.349	117%
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	178,5	195	109%

3. Kế hoạch đầu tư phát triển.

Công ty xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng, phương tiện, thiết bị năm 2026, như sau:

TT	Tên dự án	Kế hoạch đầu tư năm 2026 (Triệu đồng)
	Tổng cộng	199.881
	Đầu tư cơ sở hạ tầng	93.281
	Dự án công nghệ thông tin	4.600
	Đầu tư phương tiện thiết bị	102.000
A	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP 2025	143.381
I	Đầu tư cơ sở hạ tầng	84.481
1	Cải tạo hệ thống RTG chạy điện	14.481
2	Dự án Đầu tư xây dựng Cảng cạn Quy Nhơn	1.000
3	ĐTXD Nâng cấp bến số 1 Cảng Quy Nhơn giai đoạn 2	25.000
4	Kho hàng chuyên dụng số 2	44.000
II	Đầu tư phương tiện thiết bị	58.900
1	Đầu tư Cản trục quay đa năng trên Bến số 1 Cảng Quy Nhơn	35.000
2	01 Máy phát điện	4.500
3	Hệ thống kiểm soát nhiên liệu và phương tiện cơ giới	1.300
4	01 Xe nâng forklift	3.400
5	01 Xe xúc lật bánh lốp	3.800
6	01 Khung ngang dầm đôi	1.100
7	01 Ngoạm 6m3	800
8	Giàn khung Container lạnh và hệ thống cấp điện	9.000
B	Dự án triển khai năm 2026	56.500
I	Đầu tư cơ sở hạ tầng	8.800
1	Sửa chữa tuyến đường trục chính nội bộ Cảng Quy Nhơn	6.500
2	Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện (Giai đoạn 2)	500
3	Cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước Cảng Quy Nhơn	300
4	Mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2030 (giai đoạn 2) - Bước chuẩn bị đầu tư	1.000
5	Hệ thống cung cấp điện bờ cho tàu biển	500
II	Dự án công nghệ thông tin	4.600
1	Hệ thống trạm cân tự động	1.500

TT	Tên dự án	Kế hoạch đầu tư năm 2026 (Triệu đồng)
2	Nâng cấp phát triển các phân hệ của hệ thống TOS	1.500
3	Nâng cấp phần mềm Văn phòng điện tử PO	1.000
4	Phần mềm quản lý phương tiện thiết bị	600
III	Đầu tư phương tiện thiết bị	43.100
1	02 Gầu ngoạm hàng rời (điện thủy lực)	9.000
2	01 xe xúc bánh lốp	4.000
3	02 xe đào bánh xích	8.000
4	02 Phễu rót hàng rời	3.600
5	01 xe nâng container rộng	10.500
6	02 băng tải làm hàng viên nén	8.000
	TỔNG	199.881

Năm 2026, tập trung hoàn thành các dự án trọng điểm như: đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 Cảng Quy Nhơn (giai đoạn 2), Kho hàng chuyên dụng số 2, Hệ thống giàn khung container lạnh và hệ thống cấp điện,... đồng thời, thực hiện các dự án, hạng mục công nghệ thông tin, đầu tư phương tiện thiết bị nhằm đáp ứng nhu cầu nâng cao năng suất xếp dỡ, giải phóng tàu.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2026

Để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty, một số nhiệm vụ cần tập trung thực hiện trong năm 2026 là:

1. Về thị trường và sản xuất kinh doanh

a) *Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng và dịch vụ hậu mãi*

- Duy trì cơ chế phản hồi nhanh 24/7 qua kênh khảo sát khách hàng trực tuyến, tăng tính tương tác và kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh.

- Tổ chức các hội nghị khách hàng chuyên đề theo nhóm hàng (Container, Gỗ, Nông sản, Hàng rời tổng hợp) nhằm lắng nghe phản hồi, chia sẻ định hướng hợp tác dài hạn.

- Phối hợp với các hãng tàu, chủ hàng lớn để duy trì sản lượng ổn định và đảm bảo nguồn hàng trọng yếu cho Cảng Quy Nhơn.

- Triển khai hiệu quả chính sách giá linh hoạt, xây dựng cơ chế khuyến khích sử dụng dịch vụ trọn gói của Cảng Quy Nhơn.

b) *Thu hút khách hàng mới, mở rộng thị trường*

- Rà soát và lập danh mục khách hàng tiềm năng tại Gia Lai, Quảng Ngãi, Đắk Lắk, khu vực cửa khẩu Lệ Thanh, Nam Lào và Đông Bắc Campuchia; xây dựng cơ sở dữ liệu khách hàng (CRM) để quản lý thông tin và lập kế hoạch tiếp cận.

- Đẩy mạnh xúc tiến thị trường container: phối hợp với hãng tàu nhằm mở thêm 01 tuyến container quốc tế mới trong năm 2026.

- Tăng cường hoạt động marketing trực tiếp tại các vùng nguồn hàng trọng điểm (Tây Nguyên, Campuchia, Nam Lào), thông qua hội thảo, chương trình xúc tiến thương mại và gặp gỡ trực tiếp để cung cấp các giải pháp logistics.

c) Tối ưu năng lực khai thác hạ tầng và đầu tư trọng điểm

- Nâng cao hiệu quả khai thác cầu bến, đảm bảo khả năng tiếp nhận 3-4 tàu trọng tải >50.000 DWT cùng lúc.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại quy hoạch kho – bãi, nâng hiệu quả khai thác lưu chứa hàng hóa.

- Nghiên cứu giao cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ Logistics Cảng Quy Nhơn đầu tư trang thiết bị, phương tiện cung cấp dịch vụ vận hành khai thác tại các kho, gia tăng dịch vụ tích hợp do Cảng Quy Nhơn cung cấp.

2. Về hợp tác, liên kết để phát triển sản xuất kinh doanh/dịch vụ logistics tích hợp với các doanh nghiệp thành viên thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam:

Các hướng dịch vụ chuỗi hợp tác cụ thể:

- Dịch vụ vận tải biển, kết hợp vận tải bộ, có thể bao gồm cả dịch vụ mua bán thương mại hàng hóa; sửa chữa cơ khí.

- Loại hàng mục tiêu: Vật liệu xây dựng phục vụ tuyến cao tốc, phát triển hạ tầng tại Gia Lai và các tỉnh tại Miền trung/Miền Nam; Hàng phân bón, hàng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi.

3. Về quản trị và đổi mới doanh nghiệp

- Quản trị tổ chức: siết chặt trong việc tuân thủ định biên lao động đã được phê duyệt tại Quyết định số 1373/QĐ-QNP ngày 06/8/2025 của Tổng Giám đốc Công ty và Trưởng các đơn vị tuân thủ nguyên tắc: “Không tự ý điều chỉnh định biên hoặc chức danh khi chưa có văn bản phê duyệt của Tổng Giám đốc”.

- Quản trị hiệu suất: vận hành hệ thống đánh giá nhân sự đảm bảo kết quả đánh giá năng lực và đánh giá hiệu suất KPI là cơ sở chính và bắt buộc cho việc xét duyệt lương, thưởng và phát triển nhân sự.

- Số hóa quản trị: đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cập nhật và khai thác hiệu quả phần mềm quản lý nhân sự - tiền lương, đảm bảo tính chính xác và minh bạch của dữ liệu sau tái cơ cấu.

- Đổi mới đào tạo: xây dựng và phát triển hệ thống E-learning của Cảng (phối hợp VIMC), số hóa các tài liệu đào tạo hội nhập (đặc biệt là Sổ tay Văn hóa) và các quy trình an toàn lao động.

4. Về tài chính và đầu tư

Triển khai các dự án đầu tư theo kế hoạch, đầu tư có trọng tâm, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty, đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng. Tập trung dự án đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 (giai đoạn 2) nhằm tối ưu năng lực tiếp nhận tàu của Cảng Quy Nhơn.

Cân đối, chuẩn bị dòng tiền và huy động nguồn tiền hợp pháp theo kế hoạch dòng tiền 2026-2030, đảm bảo đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo dòng tiền đầu tư các dự án cho các năm 2026-2028.

Tận dụng hiệu quả nguồn vốn hiện có, quản lý chặt chẽ công nợ, thu hồi vốn giảm thiểu rủi ro hoạt động cho công ty.

Tăng cường quản lý giám sát chặt chẽ việc vay nợ và sử dụng vốn vay. Tính toán hiệu quả của từng hạng mục, dự án để điều chỉnh kịp thời việc đầu tư kinh doanh, bảo đảm hiệu quả tốt nhất.

Đẩy mạnh đầu tư phát triển Công ty TNHH MTV Dịch vụ Logistics Cảng Quy Nhơn thông qua các giải pháp linh hoạt như góp thêm vốn điều lệ hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp nhằm huy động thêm nguồn lực tài chính. Định hướng này hướng tới việc mở rộng và hoàn thiện hệ sinh thái dịch vụ logistics hậu phương, qua đó cụ thể hóa chiến lược phát triển Cảng Quy Nhơn trở thành cảng tổng hợp hiện đại của khu vực miền Trung. Hoạt động đầu tư cần được triển khai đồng bộ, gắn với xu hướng phát triển của thị trường logistics tại khu vực Nam Trung Bộ – Tây Nguyên, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

5. Về nguồn nhân lực

03 nhóm giải pháp nhân sự trọng tâm năm 2026 (“Buy – Build – Bind”).

a) Buy – Tuyển dụng & thu hút nhân tài

- Chuẩn hóa quy trình tuyển dụng, đảm bảo 100% vị trí mới trong định biên lao động; mọi ngoại lệ cần Tổng giám đốc phê duyệt.

- Ban hành bộ tiêu chuẩn năng lực & JD mới, kèm bộ câu hỏi phỏng vấn hành vi dựa trên 05 giá trị cốt lõi.

- Xây dựng chính sách đãi ngộ nhân tài theo cơ chế “ngoại lệ có kiểm soát” với lương thưởng, phụ cấp cạnh tranh, ràng buộc bằng KPI.

b) Build – Phát triển năng lực nội bộ

Kiểm soát nghiêm 05 bước quy trình đào tạo, gắn nhu cầu với KPI đơn vị và giới hạn ngân sách đào tạo hằng năm.

Đưa đánh giá hiệu quả đào tạo vào tiêu chí KPI của trưởng đơn vị; coi kết quả này là căn cứ đánh giá năng lực quản lý.

c) Bind – Gắn kết & giữ chân nhân tài

- Tổ chức workshop cho cấp quản lý để thống nhất hiểu và thực thi quy chế mới.

- Thiết kế chính sách lương thưởng theo KPI, gắn thu nhập biến đổi với kết quả xếp loại.

- Tập trung khen thưởng sáng kiến và hiệu suất cao ở các nhóm: dịch vụ khách hàng, năng suất lao động, kinh doanh/khai thác vượt chỉ tiêu.

6. Về công nghệ, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số

Triển khai hệ thống điện hạ ngầm nhằm tránh hư hỏng khi có thiên tai bão lụt, nâng dung lượng hệ thống điện; chuyển đổi 4 cầu RTG bãi container số 2 từ chạy nhiên liệu diesel sang chạy điện, triển khai giàn cáp điện nguồn cho hệ thống container lạnh. Đầu tư

một số gầu ngoạm có dung tích lớn (từ 14-20 m³), phễu rót hàng rời dung tích $\geq 60\text{m}^3$ để tăng năng suất xếp dỡ. Triển khai công nghệ xuất viên gỗ nén bằng thùng sang băng tải chuyển xuống tàu. Tiếp tục triển khai hệ thống kiểm soát tiêu thụ nhiên liệu trên các phương tiện cơ giới.

Trên đây là Tờ trình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận

- Như trên;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- BDH Cty;
- Lưu: VT, KD, DT, NPTQT Cty.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Hồng Quân



TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2025 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Cảng Quy Nhơn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/5/2023;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2025.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội cổ đông thông qua Báo cáo tài chính Riêng đã kiểm toán năm 2025, Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2025 như sau:

I/ Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2025

Ý kiến của Kiểm toán viên: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.”

1/ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 (số kiểm toán) so với kế hoạch:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ% so kế hoạch
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	712.925.550.584	780.014.250.533	91%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	9.474.016.785		
3. Doanh thu thuần về bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	703.451.533.799	780.014.250.533	
4. Giá vốn hàng bán	11	455.371.070.812	484.964.402.769	94%



Chỉ tiêu	Mã số	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ% so kế hoạch
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	248.080.462.987	295.049.847.764	84%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22.243.928.125	9.259.555.196	240%
7. Chi phí tài chính	22	17.513.625.826	22.781.172.051	77%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	17.097.415.531	22.451.172.051	76%
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24			
9. Chi phí bán hàng	25	12.087.582.705	15.912.453.603	76%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	70.499.486.401	80.384.652.031	88%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30	170.223.696.180	185.231.125.276	92%
12. Thu nhập khác	31	1.037.652.073	800.000.000	130%
13. Chi phí khác	32	103.654.538	1.031.125.276	10%
14. Lợi nhuận khác (40=31-23)	40	933.997.535	(231.125.276)	-404%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	171.157.693.715	185.000.000.000	93%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	33.265.692.960	37.000.000.000	90%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	137.892.000.755	148.000.000.000	93%

(Chi tiết theo Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2025 đã được công bố thông tin tại Mục Quan hệ cổ đông trên website công ty tại đường dẫn: www.quynhonport.vn)

2/ Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025 :

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối kỳ 31/12/2025	Số đầu năm 01/01/2025
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	475.081.637.270	502.574.218.886

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối kỳ 31/12/2025	Số đầu năm 01/01/2025
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	59.736.433.286	44.089.289.301
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	233.000.000.000	261.300.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	156.758.293.489	158.415.398.986
Hàng tồn kho	140	19.558.979.516	21.858.351.900
Tài sản ngắn hạn khác	150	6.027.930.979	16.911.178.699
TÀI SẢN DÀI HẠN	200	842.241.436.107	728.115.146.849
Các khoản phải thu dài hạn	210	1.000.000	7.348.273.000
Tài sản cố định	220	633.771.234.654	602.802.626.226
Tài sản dở dang dài hạn	240	109.670.345.840	40.222.228.363
Đầu tư tài chính dài hạn	250	68.000.000.000	68.000.000.000
Tài sản dài hạn khác	260	30.798.855.613	9.742.019.260
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	1.317.323.073.377	1.230.689.365.735

NGUỒN VỐN	Mã số	Số cuối kỳ 31/12/2025	Số đầu năm 01/01/2025
NỢ PHẢI TRẢ	300	407.269.299.049	371.180.562.199
Nợ ngắn hạn	310	183.712.784.715	136.559.165.087
Nợ dài hạn	330	223.556.514.334	234.621.397.112
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	910.053.774.328	859.508.803.536
Vốn chủ sở hữu	410	910.053.774.328	859.508.803.536
Vốn góp của chủ sở hữu	411	404.099.500.000	404.099.500.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	368.062.273.573	330.627.832.160
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	137.892.000.755	124.781.471.376
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	1.317.323.073.377	1.230.689.365.735

(Chi tiết theo Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2025 đã được công bố thông tin tại Mục Quan hệ cổ đông trên website công ty tại đường dẫn: www.quynhonport.vn)

II/ Báo cáo tài chính Hợp nhất đã kiểm toán năm 2025

Ý kiến của Kiểm toán viên: "Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán

doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.”

1/ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 (số kiểm toán) so với kế hoạch:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ% so kế hoạch
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	1.146.015.060.608	1.380.020.067.203	83%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	10.709.085.813		
3. Doanh thu thuần về bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	1.135.305.974.795	1.380.020.067.203	82%
4. Giá vốn hàng bán	11	860.636.184.614	1.053.004.556.655	82%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	274.669.790.181	327.015.510.548	84%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	18.968.669.236	6.016.834.541	315%
7. Chi phí tài chính	22	17.517.074.569	22.781.172.051	77%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	17.097.415.531	22.451.172.051	76%
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24			
9. Chi phí bán hàng	25	16.542.940.191	20.786.737.221	80%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	81.893.905.997	94.533.310.542	87%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30	177.684.538.660	194.931.125.276	91%
12. Thu nhập khác	31	1.087.093.185	1.100.000.000	99%
13. Chi phí khác	32	198.259.671	1.031.125.276	19%
14. Lợi nhuận khác (40=31-23)	40	888.833.514	68.874.724	1291%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	178.573.372.174	195.000.000.000	92%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	35.888.099.032	39.000.000.000	92%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
18. Lợi nhuận sau thuế	60	142.685.273.142	156.000.000.000	91%

Chỉ tiêu	Mã số	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ% so kế hoạch
thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)				
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61	142.685.273.142	156.000.000.000	91%
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62			
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	3.571	3.860	91%
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71	3.571	3.860	91%

(Chi tiết theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2025 đã được công bố thông tin tại Mục Quan hệ cổ đông trên website công ty tại đường dẫn: www.quynhonport.vn)

2/ Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối kỳ 31/12/2025	Số đầu năm 01/01/2025
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	604.439.076.598	643.918.961.269
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	64.259.656.209	93.717.709.684
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	274.500.000.000	267.800.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	238.038.021.740	241.993.853.004
Hàng tồn kho	140	21.393.650.353	23.217.160.121
Tài sản ngắn hạn khác	150	6.247.748.296	17.190.238.460
TÀI SẢN DÀI HẠN	200	794.615.855.412	680.261.007.269
Các khoản phải thu dài hạn	210	1.000.000	7.348.273.000
Tài sản cố định	220	635.274.365.714	604.575.139.157
Tài sản dở dang dài hạn	240	110.422.745.840	40.222.228.363
Đầu tư tài chính dài hạn	250	18.000.000.000	18.000.000.000
Tài sản dài hạn khác	260	30.917.743.858	10.115.366.749
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	1.399.054.932.010	1.324.179.968.538

NGUỒN VỐN	Mã số	Số cuối kỳ 31/12/2025	Số đầu năm 01/01/2025
NỢ PHẢI TRẢ	300	465.331.470.538	443.984.481.752
Nợ ngắn hạn	310	241.774.956.204	209.363.084.640
Nợ dài hạn	330	223.556.514.334	234.621.397.112
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	933.723.461.472	880.195.486.786
Vốn chủ sở hữu	410	933.723.461.472	880.195.486.786
Vốn góp của chủ sở hữu	411	404.099.500.000	404.099.500.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	381.338.701.561	340.728.436.464
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	148.285.259.911	135.367.550.322
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	1.399.054.932.010	1.324.179.968.538

(Chi tiết theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2025 đã được công bố thông tin tại Mục Quan hệ cổ đông trên website công ty tại đường dẫn: www.quynhonport.vn)

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bởi: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (toàn văn 02 Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 đã được công bố thông tin tại Mục Quan hệ cổ đông trên website công ty tại đường dẫn: www.quynhonport.vn).

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban tổng giám đốc;
- Lưu: VT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Dũng

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua phương án Phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025
và Kế hoạch cổ tức năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/5/2023;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-DHĐCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2025.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông Công ty thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025 và kế hoạch cổ tức năm 2026 như sau:

1. Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2025

Đơn vị tính: đồng

Trích Yếu	Tỷ lệ trích	Số tiền
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay 2025		137.892.000.755
Lợi nhuận được phân phối		137.892.000.755
a) Quỹ đầu tư phát triển	35,00%	48.262.200.264
b) Quỹ phúc lợi	8,70%	11.992.133.082
c) Quỹ khen thưởng	14,81%	20.419.037.409
d) Quỹ khen thưởng Người quản lý, người điều hành doanh nghiệp	0,47%	644.700.000
e) Tiền lợi nhuận chia cổ tức		56.573.930.000
+ Tỷ lệ chi cổ tức dự kiến/VĐL		14%

Trích Yếu	Tỷ lệ trích	Số tiền
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối đến cuối năm 2025		-

2/ Chia Cổ Tức năm 2025

a/ Chia cổ tức năm 2025: tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền là 14% tức là 1.400 đồng/cổ phiếu.

b/ Thời hạn chi trả: Ủy quyền Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành thực hiện chi trả cổ tức theo đúng quy định của pháp luật.

3/ Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026

a/ Kế hoạch chia cổ tức năm 2026: tỷ lệ dự kiến chi trả cổ tức là 14%.

b/ Ủy quyền Hội đồng quản trị chỉ đạo ban điều hành thực hiện tạm ứng, chi trả cổ tức theo đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HDQT, BKS;
- Ban Điều hành Cty;
- Lưu: VT, TCKT, NPTQTCty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 

CHỦ TỊCH
Nguyễn Quang Dũng

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/5/2023;

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn đã được kiểm toán;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua kết quả thực hiện Quỹ tiền lương, thù lao năm 2025 và kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty như sau:

I. Kết quả Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025

1. Quỹ tiền lương của Thành viên HĐQT chuyên trách

- Số lượng thành viên HĐQT chuyên trách bình quân: 01 người
- Mức tiền lương bình quân thực hiện: 71,27 triệu đồng/người/tháng
- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025: **867 triệu đồng.**

2. Quỹ thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách:

a) Quỹ thù lao của Hội đồng quản trị không chuyên trách:

- Số thành viên HĐQT thực hiện bình quân: 04 người
- Tổng mức thù lao thực hiện năm 2025 là: **804 triệu đồng.**

b) Quỹ thù lao của Ban kiểm soát không chuyên trách:

- Số thành viên Ban kiểm soát thực hiện bình quân: 03 người



- Tổng mức thù lao thực hiện năm 2025 là: **468 triệu đồng**

c) Tổng mức thù lao thực hiện năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách:

- Tổng quỹ thù lao thực hiện: **1.272 triệu đồng.**

- Mức thù lao bình quân: **15,142 triệu đồng/người/tháng** (bằng 100% so với kế hoạch 2025).

II. Kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2026 của HĐQT, Ban kiểm soát Công ty

1. Kế hoạch Quỹ tiền lương năm 2026 của HĐQT chuyên trách

- Số lượng bình quân: **02 người**, gồm: 01 Chủ tịch HĐQT chuyên trách (dự kiến 8,5 tháng làm việc) và 01 Thành viên HĐQT chuyên trách (12 tháng làm việc).

- Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2026: **2.029 triệu đồng.**

2. Kế hoạch Quỹ thù lao năm 2026 của HĐQT, Ban Kiểm soát không chuyên trách

- Số lượng người quản lý không chuyên trách bình quân: 6,29 người, gồm: Chủ tịch HĐQT không chuyên trách: 0,29 người (tương ứng 3,5 tháng làm việc); 03 Thành viên Hội đồng quản trị; 01 Trưởng Ban kiểm soát; 02 thành viên Ban kiểm soát.

- Mức thù lao kế hoạch của Chủ tịch HĐQT: 30.000.000 đồng/tháng

- Mức thù lao kế hoạch của Thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát: 20.000.000 đồng/người/tháng.

- Mức thù lao kế hoạch của Thành viên Ban kiểm soát: 15.000.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao kế hoạch năm 2026 kế hoạch của HĐQT, Ban Kiểm soát không chuyên trách: **1.425 triệu đồng.**

III. Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua kết quả thực hiện Quỹ tiền lương, thù lao năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty.

2. Thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty.

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện việc chi trả tiền lương, thù lao đối với các chức danh quản lý của Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty.

Trường hợp có thay đổi về số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát trong năm, tổng mức tiền lương, thù lao sẽ được điều chỉnh tương ứng theo số lượng thành viên thực tế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS Cty;
- Ban điều hành Cty;
- Lưu: VT, TCHC, NPTQTCT.

Qmg



Nguyễn Quang Dũng



TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Cảng Quy Nhơn như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn:

Công ty kiểm toán được lựa chọn:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, thương hiệu, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.

- Là đơn vị hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, thuộc danh sách các công ty kiểm toán có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực Chứng khoán và là đơn vị kiểm toán hàng đầu trong danh sách các công ty kiểm toán đủ tiêu chuẩn, điều kiện do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố hằng năm.

- Là đơn vị có trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực Chứng khoán năm 2026 (theo Quyết định số 902/QĐ-UBCK ngày 19/11/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung nếu có).

- Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng, tiến độ và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất:

- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH PWC (Việt Nam);
- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Ban Kiểm soát đề xuất lựa chọn một trong các công ty kiểm toán thuộc nhóm Big4 để nâng cao uy tín và giá trị thương hiệu của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn trên thị trường chứng khoán. Bên cạnh đó, các công ty Kiểm toán thuộc nhóm Big4 là những đơn vị tiên phong và có kinh nghiệm trong việc tư vấn chuyển đổi từ Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) sang Chuẩn mực kế toán quốc tế (IFRS), giúp Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn chuẩn bị sẵn sàng cho các yêu cầu pháp lý trong tương lai.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán và danh sách các công ty kiểm toán theo đề xuất nêu trên, ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn phù hợp quy định hiện hành.

Trong trường hợp Công ty không thống nhất được với các công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ, phạm vi và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Cảng Quy Nhơn lựa chọn một công ty kiểm toán trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026 để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 cho Công ty.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- NPTQT Cty;
- Lưu: VT, BKS.



TỜ TRÌNH

**Về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính;
thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/5/2023;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính; thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

1. Thay đổi địa chỉ trụ sở chính:

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính trên thông tin đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ Công ty do sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cụ thể như sau:

Địa chỉ trụ sở chính hiện nay	Nội dung đề nghị thay đổi
Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Số 02 Đường Phan Chu Trinh, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

2. Thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam có hiệu lực từ ngày 15/11/2025 (Quyết định 36), một số ngành, nghề kinh doanh của Công ty đã thay đổi mã số, tên ngành, do đó, cần thiết được rà soát và cập nhật lại. Mặt khác, căn cứ định hướng phát triển và mở rộng hoạt động của Cảng Quy Nhơn trong thời gian tới, với mục tiêu đa dạng hóa dịch



vụ, tăng cường thu hút khách hàng mới và mở rộng thị trường, việc mở rộng lĩnh vực kinh doanh và bổ sung ngành, nghề kinh doanh là điều cần thiết.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Bảng ngành, nghề kinh doanh của Công ty sau thay đổi:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
5222 (Chính)	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ cảng và bến cảng. Dịch vụ đưa đón tàu ra vào cảng, hỗ trợ, lai dắt tàu biển
4711	Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
5224	Bốc xếp hàng hóa
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
4730	Bán lẻ nhiên liệu động cơ
2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
2599	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu
3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị
9531	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác
3315	Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
4312	Chuẩn bị mặt bằng
4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
4101	Xây dựng nhà để ở
4102	Xây dựng nhà không để ở

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
1629	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
4662	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác

Để có cơ sở cho việc thực hiện, ĐHCĐ thống nhất giao và ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính, thay đổi ngành nghề kinh doanh bao gồm nhưng không giới hạn: thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại cơ quan có thẩm quyền.

3. Trong trường hợp ngành, nghề được liệt kê tại mục 2 nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhưng cơ quan chức năng yêu cầu sửa đổi, bổ sung, Người đại diện theo pháp luật có nghĩa vụ điều chỉnh thông báo bổ sung ngành nghề theo hướng dẫn của cơ quan chức năng nhưng phải phù hợp với định hướng chủ trương được duyệt.

4. Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính; thay đổi các ngành, nghề kinh doanh như đề xuất tại Tờ trình này để cập nhật vào Điều lệ Công ty.

Trên đây là Tờ trình về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính; thay đổi ngành, nghề kinh doanh, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát Cty;
- Ban Điều hành Cty;
- Lưu: VT, NPTQT Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Dũng



PHỤ LỤC CHI TIẾT VỀ VIỆC THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Kèm theo Tờ trình số: 62 /TTr-HĐQT ngày 17 /4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty)

Ngành, nghề kinh doanh hiện nay		Đề xuất thay đổi		
Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh	Lý do
5222 (Chính)	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ cảng và bến cảng. Dịch vụ đưa đón tàu ra vào cảng, hỗ trợ, lai dắt tàu biển			Không thay đổi
4711	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Cung ứng lương thực, thực phẩm cho tàu biển	4711	Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn	Thay đổi tên ngành theo Quyết định 36, không ghi chi tiết ngành, nghề kinh doanh
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ ăn uống	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	Bỏ chi tiết ngành, nghề kinh doanh
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kinh doanh kho bãi, kho ngoại quan	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	Bỏ chi tiết ngành, nghề kinh doanh
5224	Bốc xếp hàng hóa			Không thay đổi

Ngành, nghề kinh doanh hiện nay		Đề xuất thay đổi		
Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh	Lý do
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Đại lý vận tải hàng hóa, đại lý tàu biển, đại lý vận tải thủy bộ, vận tải đa phương thức	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	Bỏ chi tiết ngành, nghề kinh doanh
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán vật tư, thiết bị phục vụ khai thác cảng và kinh doanh xuất nhập khẩu	4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	Thay đổi mã số theo Quyết định 36, không ghi chi tiết ngành
4730	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng, dầu	4730	Bán lẻ nhiên liệu động cơ	Thay đổi tên ngành theo Quyết định 36, không ghi chi tiết ngành
2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	Bỏ chi tiết ngành, nghề kinh doanh
2599	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm cơ khí	2599	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	Bỏ chi tiết ngành, nghề kinh doanh

Ngành, nghề kinh doanh hiện nay		Đề xuất thay đổi		
Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh	Lý do
3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	Thay đổi tên ngành theo Quyết định 36
4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sửa chữa phương tiện vận tải bộ	9531	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	Thay đổi tên ngành, mã số theo Quyết định 36, không ghi chi tiết ngành, nghề kinh doanh
3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa phương tiện vận tải thủy	3315	Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	Thay đổi tên ngành theo Quyết định 36, không ghi chi tiết ngành, nghề kinh doanh
4312	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312	Chuẩn bị mặt bằng	Bỏ chi tiết ngành, nghề kinh doanh
4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa cầu cảng; Gia công lắp ghép các bộ phận của cầu và bến cảng	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	Bỏ chi tiết ngành, nghề kinh doanh
5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	Không thay đổi		
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	Bỏ chi tiết ngành, nghề kinh doanh

Ngành, nghề kinh doanh hiện nay		Đề xuất thay đổi		
Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh	Lý do
	- Chi tiết: Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở.			
4101	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng	4101	Xây dựng nhà để ở	Bỏ chi tiết ngành, nghề kinh doanh
4102	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	4102	Xây dựng nhà không để ở	Bỏ chi tiết ngành, nghề kinh doanh
1629	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất đồ gỗ	1629	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	Bỏ chi tiết ngành, nghề kinh doanh
	Chưa có	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	Đăng ký bổ sung
	Chưa có	4662	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	Đăng ký bổ sung



Số: **63** /TTr-HĐQT

Gia Lai, ngày **17** tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Cảng Quy Nhơn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, nhu cầu hoạt động và quản trị Công ty (Chi tiết tại Phụ lục I, phụ lục II, Phụ lục III và Dự thảo Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty cập nhật các sửa đổi, bổ sung đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS Cty;
- Ban Điều hành Cty;
- Lưu: VT, NPTQTCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Quang Dũng



PHỤ LỤC 1 - CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Kèm theo Tờ trình Số: 63/TTr-HĐQT ngày 17 tháng 4 năm 2026)

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p style="text-align: center;">PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn (sau đây gọi là “Điều lệ”) được thông qua theo <i>Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn ngày 23 tháng 5 năm 2023.</i></p>	<p style="text-align: center;">PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn (sau đây gọi là “Điều lệ”) được thông qua theo <i>Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn ngày 17 tháng 4 năm 2026.</i></p>	<p style="text-align: center;">Điều chỉnh ngày Điều lệ</p>
Điều 1. Giải thích thuật ngữ		
<p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>c) <i>Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</i></p> <p>d) <i>Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</i></p> <p>h) Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý <i>công ty</i>, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.</p> <p>j) Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của <i>công ty cổ phần</i>;</p>	<p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>c) <i>Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;</i></p> <p>d) <i>Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;</i></p> <p>h) Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý <i>Công ty</i>, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;</p> <p>j) Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của <i>Công ty</i>;</p> <p>v) Pháp luật là tất cả các văn bản quy phạm pháp</p>	<p style="text-align: center;">Điều chỉnh để phù hợp pháp luật từng thời điểm. Điều chỉnh lỗi đánh máy (viết hoa)</p>

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
v) Pháp luật là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020.	luật được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 và các sửa đổi, bổ sung.	
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.	3. Các tiêu đề (<i>Chương</i> , Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.	Bổ sung để rõ ràng hơn
4. Các từ hoặc thuật ngữ khác đã được định nghĩa trong Bộ luật Dân sự và Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.	4. Các từ hoặc thuật ngữ khác đã được định nghĩa trong Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.	Thừa từ “và”
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty		
3. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, <i>phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.</i>	3. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ: Số 02 <i>Đường</i> Phan Chu Trinh, <i>Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam.</i>	Điều chỉnh theo đơn vị hành chính mới
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.	4. Công ty <i>có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật hiện hành kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</i> và có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại	Bổ sung để rõ ràng hơn

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
	địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.	
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty		
<p>1. Công ty có 02 (hai) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc. Việc phân chia quyền và nghĩa vụ giữa hai người đại diện theo pháp luật cụ thể như sau:</p> <p>a) Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.</p> <p>b) Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty có các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty khi Tổng giám đốc vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án</p>	<p>1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Công ty có 03 (ba) người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc phụ trách, Chủ tịch Hội đồng quản trị. Việc xác định tư cách và phạm vi đại diện theo pháp luật của từng chức danh được thực hiện theo nguyên tắc sau:</p> <p>a) Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật chính, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;</p> <p>b) Phó Tổng giám đốc phụ trách chỉ là người đại diện theo pháp luật trong trường hợp:</p>	<p>Đổi vị trí khoản 1 và khoản 2; Bổ sung người đại diện theo pháp luật là Phó Tổng giám đốc phụ trách và quy định cụ thể việc xác định tư cách và phạm vi đại diện theo pháp luật của từng chức danh; Bổ sung và điều chỉnh các nội dung để quy định đầy đủ trường hợp.</p>

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>cầm đảm nhiệm chức vụ, cầm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, hoặc bị Hội đồng quản trị Công ty miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p> <p>c) Việc phân chia quyền, nghĩa vụ đại diện nhằm phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ giữa các người đại diện theo pháp luật, phát huy tính chủ động, đề cao trách nhiệm trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, hạn chế việc chòng chéo về thẩm quyền trong công tác đại diện của Công ty; không làm thay đổi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>d) Mỗi người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm riêng lẻ đối với thiệt hại gây ra cho Công ty theo quy định pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan trong phạm vi quyền và nghĩa vụ được phân chia theo Điều lệ này. Người đại diện theo pháp luật xác lập giao dịch với bên thứ ba không đúng thẩm quyền quy định của mình phải chịu trách nhiệm cá nhân với Công ty và cơ quan có thẩm quyền về những thiệt hại gây ra trong giao dịch đó. Việc xử lý hậu quả của các giao dịch do người đại diện không đúng thẩm quyền xác lập, thực hiện được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	<p>(i) Công ty chưa bổ nhiệm Tổng giám đốc hoặc chức danh Tổng giám đốc đang khuyết, không có người đảm nhiệm theo quy định; hoặc</p> <p>(ii) Khi Tổng giám đốc vắng mặt tại Việt Nam mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cầm đảm nhiệm chức vụ, cầm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, hoặc bị Hội đồng quản trị Công ty miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p> <p>c) Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ là người đại diện theo pháp luật trong trường hợp:</p> <p>(i) Đồng thời không có Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc phụ trách đủ điều kiện đảm nhiệm vai trò người đại diện theo pháp luật theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; hoặc</p> <p>(ii) Khi Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc phụ</p>	

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>e) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu có vấn đề vướng mắc liên quan đến phạm vi chức danh do người đại diện theo pháp luật đảm nhận theo quy định tại Điều lệ và các quy phạm nội bộ của Công ty thì hai người đại diện theo pháp luật phối hợp với nhau để thực hiện; phải báo cáo thường xuyên và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Công ty.</p> <p>f) Trường hợp vì bất kỳ lý do nào có một người không đủ điều kiện làm người đại diện theo pháp luật của Công ty thì người còn lại sẽ đương nhiên thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện không đủ điều kiện và chịu trách nhiệm đối với các giao dịch do mình là đại diện.</p> <p>2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Tổng Giám đốc khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, Tổng giám đốc vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã</p>	<p>trách cùng vắng mặt tại Việt Nam mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, hoặc bị Hội đồng quản trị Công ty miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p> <p>3. Trong mọi trường hợp, tại một thời điểm chỉ có một (01) người thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 2 Điều này nhằm đảm bảo tính thống nhất trong đại diện và chịu trách nhiệm pháp lý của Công ty.</p> <p>4. Việc chuyển giao tư cách người đại diện theo pháp luật giữa các chức danh nêu trên được thực hiện đương nhiên theo điều kiện phát sinh, không phụ thuộc vào việc ban hành quyết định riêng, trừ</p>	

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>ủy quyền.</p> <p>4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 3 Điều này mà Tổng giám đốc chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật cho đến khi Tổng giám đốc trở lại làm việc tại Công ty.</p>	<p>trường hợp pháp luật có quy định khác.</p> <p>5. Mỗi người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm riêng lẻ đối với thiệt hại gây ra cho Công ty theo quy định pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan trong phạm vi quyền và nghĩa vụ được phân chia theo Điều lệ này. Người đại diện theo pháp luật xác lập giao dịch với bên thứ ba không đúng thẩm quyền quy định của mình phải chịu trách nhiệm cá nhân với Công ty và cơ quan có thẩm quyền về những thiệt hại gây ra trong giao dịch đó. Việc xử lý hậu quả của các giao dịch do người đại diện không đúng thẩm quyền xác lập, thực hiện được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p> <p>6. Khi Công ty chỉ còn lại một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam thì người này khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.</p> <p>7. Trường hợp cả 03 người đại diện theo pháp luật không đủ điều kiện, tiêu chuẩn là người đại diện pháp luật theo quy định của pháp luật và Điều lệ</p>	

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
	này thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.	
Điều 4. Trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật của Công ty		
<p>1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:</p> <p>c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:</p> <p>c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, <i>phần</i> vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>Điều chỉnh cách dùng từ chính xác</p>
<p>2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này.</p>	<p>2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân <i>theo quy định của pháp luật</i> đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này.</p>	<p>Điều chỉnh theo khoản 4 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15</p>
Điều 5. Mục tiêu hoạt động của Công ty		
<p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:</p>	<p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty: <i>(Nội dung này sửa đổi theo bảng ngành, nghề kinh doanh cập nhật tại Tờ trình thay đổi địa chỉ trụ sở chính; thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty)</i></p> <p><i>Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể bổ sung ngành, nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật. Trường hợp bổ sung ngành, nghề</i></p>	<p>Lý do chi tiết tại Tờ trình thay đổi địa chỉ trụ sở chính; thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty.</p> <p>Việc bổ sung thẩm quyền quyết định của HĐQT nhằm đảm bảo lợi ích, cơ hội kinh doanh cho Công ty</p>

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
	<p><i>kinh doanh trong khoảng thời gian giữa hai kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị quyết định việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh; tổ chức thực hiện thủ tục thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh khi thay đổi ngành, nghề kinh doanh theo quy định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.</i></p>	
Điều 6. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty		
<p>Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề <i>quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.</i> Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Đầu tư, pháp luật chuyên ngành có liên quan.</p>	<p>Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các <i>lĩnh vực</i>, ngành, nghề <i>kinh doanh mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</i> Công ty có trách nhiệm thực hiện thủ tục thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh khi thay đổi ngành, nghề kinh doanh theo quy định. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Đầu tư, pháp luật chuyên ngành có liên quan.</p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp thực tế và quy định của pháp luật hiện hành</p>
Điều 7. Vốn điều lệ		
<p>5. Công ty có thể giảm vốn điều lệ trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>5. Công ty có thể giảm vốn điều lệ trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Bổ sung để chính xác hơn theo quy định tại điểm a</p>

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>a) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu của họ trong Công ty và đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho cổ đông;</p> <p>b) Công ty mua lại cổ phần đã bán theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 Điều lệ này.</p> <p>c) Việc giảm vốn điều lệ của Công ty phải bảo đảm vốn điều lệ sau khi giảm không được thấp hơn vốn pháp định theo quy định của pháp luật (nếu có).</p>	<p>a) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu <i>cổ phần</i> của họ trong Công ty <i>khi Công ty đã hoạt động kinh doanh liên tục từ 02 năm trở lên kể từ ngày đăng ký thành lập</i> và đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho cổ đông;</p> <p>b) Công ty mua lại cổ phần đã bán theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 Điều lệ này.</p> <p>c) <i>Công ty hoàn lại vốn góp theo yêu cầu, điều kiện được ghi tại cổ phiếu cho cổ đông sở hữu cổ phần có quyền ưu đãi hoàn lại theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</i></p> <p>d) Việc giảm vốn điều lệ của Công ty phải bảo đảm vốn điều lệ sau khi giảm không được thấp hơn vốn pháp định theo quy định của pháp luật (nếu có).</p>	<p>khoản 5 Điều 112 Luật Doanh nghiệp 2020; điểm b khoản 17 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15</p>
Điều 8. Cổ phần		
<p>7. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần <i>ưu</i> đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>7. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần <i>ưu</i> đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p>	Sửa lỗi đánh máy
Điều 11. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông		

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về vấn đề quy định tại khoản này.</p> <p><i>ĐP</i></p>	<p>1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về vấn đề quy định tại khoản này.</p>	<p>Sửa lỗi đánh máy</p>
Điều 13. Thừa kế, tặng cho cổ phần		
<p>2. Trường hợp cổ đông là cá nhân <i>chết</i> mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần của cổ đông đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.</p> <p>3. Cổ đông có quyền <i>tặng</i> cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty có cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của Công ty.</p>	<p>2. Trường hợp cổ đông là cá nhân <i>chết</i> mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần của cổ đông đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.</p> <p>3. Cổ đông có quyền <i>tặng</i> cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty có cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của Công ty.</p>	<p>Sửa lỗi đánh máy</p>
Điều 14. Chứng nhận cổ phiếu và chứng chỉ chứng khoán khác		

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>1. Cổ đông của Công ty được cấp giấy chứng nhận <i>cổ phiếu</i> tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</p> <p>2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu cổ phần được cấp giấy chứng nhận <i>cổ phiếu</i>. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in ấn chứng nhận <i>cổ phiếu</i>.</p>	<p>1. Cổ đông của Công ty được cấp giấy chứng nhận <i>sở hữu cổ phần</i> tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</p> <p>2. Cổ phiếu (<i>giấy chứng nhận sở hữu cổ phần</i>) là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu cổ phần được cấp giấy chứng nhận <i>sở hữu cổ phần</i>. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in ấn chứng nhận <i>sở hữu cổ phần</i>.</p>	<p>Điều chỉnh từ ngữ để chính xác hơn theo quy định hiện hành và thực tế hiện nay</p>
Điều 15. Trả cổ tức		
<p>2. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận <i>ròng</i> đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty.</p>	<p>2. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận <i>sau thuế</i> đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận</p>	<p>Điều chỉnh theo điểm a khoản 1 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15.</p>

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>Công ty chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Đã trích lập các quỹ <i>công ty</i> và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Ngay sau khi trả hết cổ tức, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.</p>	<p>giữ lại của Công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Đã trích lập các quỹ <i>Công ty</i> và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật, <i>Điều lệ này, các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p>c) Ngay sau khi trả hết cổ tức, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.</p>	<p>Điều chỉnh lỗi đánh máy (viết hoa).</p> <p>Điều chỉnh bổ sung căn cứ</p>
Điều 18. Quyền của cổ đông		
<p>4. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ</p>	<p>4. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ</p>	<p>Bổ sung theo khoản 18 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15.</p> <p>Điều chỉnh lỗi đánh máy (viết hoa)</p>

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.	lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của <i>Công ty</i> , căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. <i>Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</i>	
Điều 20. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức		
4. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho Công ty và chỉ có hiệu lực đối với Công ty kể từ ngày Công ty <i>nhận</i> được văn bản. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:	4. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho Công ty và chỉ có hiệu lực đối với Công ty kể từ ngày Công ty <i>nhận</i> được văn bản. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:	Sửa lỗi đánh máy
Điều 22. Đại hội đồng cổ đông		
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường d) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <i>điểm b khoản 4 Điều này</i> thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường d) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <i>điểm c khoản này</i> thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu	Điều chỉnh dẫn chiếu

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>câu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Luật Doanh nghiệp;</p>	
Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông		
<p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</p> <p>f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</p> <p>f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>i) Quyết định tổ chức lại (<i>chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình doanh</i></p>	<p>- Làm rõ định nghĩa “tổ chức lại” theo quy định của điểm 31 khoản 4 Luật Doanh nghiệp năm 2020.</p> <p>- Bổ sung trường hợp thông qua giao dịch với đối tượng có liên quan theo quy định Điều 57 Điều lệ.</p> <p>- Sửa lỗi đánh máy.</p> <p>- Điều chỉnh một số nội dung để chi tiết và rõ ràng hơn.</p>

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>k) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị <i>công ty</i>; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>l) Phê duyệt danh sách <i>công ty kiểm toán được chấp thuận</i>; quyết định <i>công ty kiểm toán được chấp thuận</i> thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn <i>kiểm toán viên được chấp thuận</i> khi xét thấy cần thiết;</p> <p>m) Quyết định việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ, thời điểm và phương thức huy động vốn;</p> <p>n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;</p> <p>e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần <i>của</i> từng loại;</p>	<p><i>nghiệp</i>), giải thể Công ty;</p> <p>j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>k) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị <i>Công ty</i>; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>l) Phê duyệt danh sách công ty <i>kiểm toán độc lập</i>; quyết định công ty <i>kiểm toán độc lập</i> thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn <i>kiểm toán viên độc lập</i> khi xét thấy cần thiết;</p> <p>m) Quyết định việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ, thời điểm và phương thức huy động vốn;</p> <p>n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật <i>và Điều lệ này</i>.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh</p>	

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;</p> <p>l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;</p> <p>m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 57 Điều lệ</p>	<p>doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</p> <p>e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần từng loại;</p> <p>g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định hoặc giao cho Hội đồng quản trị quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty;</p> <p>k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;</p> <p>l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;</p> <p>m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p>	



Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p><i>này khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp</i> với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p><i>r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 57 Điều lệ này ;</i></p> <p>s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p> <p>t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại <i>khoản 3, khoản 4 Điều 57 Điều lệ này, khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp, khoản 4 Điều 293 Luật Chứng khoán</i> với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>r) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p> <p>s) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
Điều 24. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông		
<p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số</p>	<p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá</p>	<p>Bổ sung để làm rõ các trường hợp ủy quyền, đảm bảo các trường hợp ủy quyền đều phải có sự đồng ý của cổ đông sở hữu cổ phần QNP.</p>

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, <i>chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</i></p> <p>3. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. <i>Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</i></p>	<p>nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, <i>theo quy định sau đây:</i></p> <p><i>a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</i></p> <p><i>b) Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</i></p> <p><i>c) Trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp. Người được ủy quyền dự họp.</i></p> <p>3. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp.</p>	
Điều 26. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông		
<p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản <i>khoản</i> 3 Điều 22 Điều lệ này.</p>	<p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 22</p>	Sửa lỗi đánh máy

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch (trường hợp công ty đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p> <p>b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên</p>	<p>Điều lệ này.</p> <p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch (trường hợp Công ty đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong</p>	<p>Hiện nay đã áp dụng triển khai hệ thống công bố thông tin một đầu mỗi căn cứ Công văn số 5117/UBCK-GSDC ngày 13/8/2024 của UBCKNN, theo đó, đối với CBTT định kỳ, bắt buộc ngừng công bố trên IDS. Điều chỉnh lỗi đánh máy (viết hoa)</p>

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>Ban kiểm soát;</p> <p>c) Phiếu biểu quyết/bầu cử;</p> <p>d) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</p> <p>e) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	<p>cuộc họp;</p> <p>b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>c) Phiếu biểu quyết/bầu cử;</p> <p>d) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</p> <p>e) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	
<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, <i>Giấy chứng minh nhân dân</i>, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, <i>số thẻ Căn cước, thẻ Căn cước công dân</i>, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định của Luật Căn cước số 26/2023/QH15</p>
<p>Điều 28. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>		

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p> <p>7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:</p> <p>a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;</p> <p>b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</p> <p>c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</p>	<p>6. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:</p> <p>a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;</p> <p>b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</p> <p>c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</p>	<p>Bỏ khoản 6 vì trùng với điểm b khoản 1 điều này. Điều chỉnh đánh số các điều khoản</p>

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</p> <p>c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</p> <p>9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</p> <p>10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	<p>8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</p> <p>9. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	
Điều 29. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua		
<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các</p>	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, <i>hoặc trên</i></p>	<p>- Bổ sung quy định về điều kiện tỷ lệ thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng</p>

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>khoản 3, 5 Điều này và khoản 8 Điều 30 Điều lệ này:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>f) <i>Gia hạn hoạt động công ty</i>;</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông <i>sở hữu</i> trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 1, 3, 5 Điều này và khoản 8 Điều 30 Điều lệ này .</p>	<p><i>50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)</i> trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>f) <i>Chấp thuận các giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông nêu tại khoản 4 Điều 57 Điều lệ này.</i></p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông <i>đại diện</i> trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, <i>hoặc trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)</i>, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật</p>	<p>văn bản, phù hợp với khoản 1, khoản 4 Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020.</p> <p>- Điều chỉnh điều khoản tham chiếu từ Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020.</p> <p>- Bỏ trường hợp “<i>Gia hạn hoạt động công ty</i>” vì theo khoản 5 Điều 2 của Điều lệ, trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 74 Điều lệ, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.</p> <p>- Đối với nội dung bổ sung tại điểm f: bổ sung thêm căn cứ khoản 4 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và khoản 6 Điều 57 Điều lệ.</p>

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<i>Doanh nghiệp.</i>		
Điều 30. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông		
<p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, <i>trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 23 của Điều lệ này;</i></p>	<p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông <i>đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông</i> khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p>	<p>Bổ sung các trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Việc bổ sung này không trái với Quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</p>
Điều 33. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị		
<p>3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết <i>theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp</i>, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</p>	<p>3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Khoản 2 Điều này đã quy định số lượng ứng cử viên HĐQT được đề cử tương ứng với số cổ phần sở hữu của cổ đông. Do đó việc dẫn chiếu khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020 là không cần thiết.</p>
Điều 34. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị		

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>a) <i>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.</i> Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>b) Trường hợp Công ty là công ty niêm yết, tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 36 Điều lệ này .</p>	<p>4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>a) <i>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên không điều hành.</i> Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>b) Trường hợp Công ty là công ty niêm yết, tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập.</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 36 Điều lệ này.</p>	<p>- Bổ sung cụ thể số lượng thành viên HĐQT không điều hành theo quy định tại khoản 79 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.</p> <p>- Tách điểm b thành điểm b và điểm c để quy định rõ ràng hơn về tư cách thành viên HĐQT nói chung, không chỉ mỗi tư cách của thành viên HĐQT độc lập.</p>
Điều 35. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị		
<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác: <i>Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.</i></p>	<p>Bổ sung theo quy định khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.</p>

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất 03 năm <i>liên</i> kể trước đó;</p>	<p>2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất 03 năm <i>liên</i> kể trước đó;</p>	<p>Sửa lỗi đánh máy</p>
Điều 36. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị		
<p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 35 của Điều lệ này;</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c) Bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>b) Không còn là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;</p> <p>c) Là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty.</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 35 của Điều lệ này;</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c) Bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;</p> <p>d) Không còn là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó.</p> <p>e) Là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp không tham gia</p>	<p>Điều chỉnh đưa điểm a, b khoản 2 lên khoản 1 để phù hợp hơn</p>

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
	các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.	
Điều 37. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị		
<p>2. Hội đồng quản trị có quyền hạn và nghĩa vụ sau: [...]</p> <p>p) Chấp thuận đề Tổng giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc/Phó giám đốc các chi nhánh trực thuộc, Trưởng phòng/Phó trưởng phòng và tương đương; chấp thuận đề Tổng giám đốc quyết định khen thưởng, kỷ luật và quyết định mức lương, quyền lợi khác của họ;</p> <p>q) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; quyết định đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp;</p> <p>r) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>s) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>t) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và</p>	<p>2. Hội đồng quản trị có quyền hạn và nghĩa vụ sau: [...]</p> <p>p) Chấp thuận đề Tổng giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc/Phó giám đốc các chi nhánh trực thuộc, Trưởng phòng/Phó trưởng phòng và tương đương;</p> <p>q) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình và giải thể công ty con; quyết định thành lập, chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện; quyết định việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp khác; quyết định đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp; thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty TNHH một thành viên do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ; thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với phần vốn góp ở các công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên thông qua người đại diện theo</p>	<p>- Điểm p: bỏ nội dung không phù hợp với tình hình hoạt động, tạo cơ chế linh hoạt, hiệu quả.</p> <p>- Điểm q: bổ sung theo Điều 64, 65 Điều lệ.</p> <p>- Điểm y: bổ sung theo khoản 4 Điều 38 Điều lệ.</p> <p>Điều chỉnh là thứ tự điều khoản tương ứng.</p>

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>u) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>v) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế về công bố thông tin của công ty;</p> <p>w) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện;</p> <p>x) Công ty có quyền bảo lãnh vay vốn trong nước và ngoài nước cho các công ty, đơn vị do Công ty đầu tư 100% vốn điều lệ theo quy định hiện hành của pháp luật. Hội đồng quản trị quyết định các khoản bảo lãnh có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>y) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>ủy quyền;</p> <p>r) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>s) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>t) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>u) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>v) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế về công bố thông tin của công ty;</p> <p>w) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại</p>	

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
	<p>cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện;</p> <p>x) Công ty có quyền bảo lãnh vay vốn trong nước và ngoài nước cho các công ty, đơn vị do Công ty đầu tư 100% vốn điều lệ theo quy định hiện hành của pháp luật. Hội đồng quản trị quyết định các khoản bảo lãnh có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>y) Quyết định việc trả thêm thù lao cho Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Điều lệ này;</p> <p>z) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	
<p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên các nội dung sau:</p> <p>d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị.</p> <p>e) Hoạt động của các tiểu ban <i>khác</i> thuộc Hội đồng quản trị (nếu có).</p>	<p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên các nội dung sau:</p> <p>d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của <i>từng</i> thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị (<i>trường hợp Công ty là công ty niêm yết</i>).</p>	<p>Điều chỉnh theo Khoản 82 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP</p>

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
	e) Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có).	
Điều 38. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị		
1. Công ty có quyền trả thù lao, tiền lương, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Thành viên HDQT được nhận lương (đối với thành viên chuyên trách) hoặc thù lao (đối với thành viên không chuyên trách).	1. Công ty có quyền trả thù lao, tiền lương, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận lương (đối với thành viên chuyên trách) hoặc thù lao (đối với thành viên không chuyên trách).	Không viết tắt
Điều 39. Chủ tịch Hội đồng quản trị		
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: j) Các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 của Điều lệ Công ty.	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: j) Các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 của Điều lệ Công ty.	Điều chỉnh theo Điều 3 Dự thảo Điều lệ sửa đổi
Điều 40. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị		
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu	6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm	Điều chỉnh để hiệu quả hơn, vẫn phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 157 Điều lệ Công ty



Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
biểu quyết của thành viên.	theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.	
Điều 41. Biên bản họp Hội đồng quản trị		
<p>5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và <i>tiếng Anh</i> có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và <i>tiếng Anh</i> thì nội dung trong biên bản tiếng Việt được áp dụng.</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày gửi. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa, <i>các thành viên Hội đồng quản trị</i> và người ghi biên bản trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.</p>	<p>5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và <i>tiếng nước ngoài</i> có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và <i>tiếng nước ngoài</i> thì nội dung trong biên bản tiếng Việt được áp dụng.</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày gửi. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.</p>	Điều chỉnh để phù hợp hơn.
Điều 43. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị		
<p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định <i>có tối thiểu là 03 người</i> bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập</p>	<p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành</p>	Điều chỉnh để phù hợp và rõ ràng hơn.

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>Hội đồng quản trị (Trong trường hợp Công ty niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán)/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</p>	<p>viên độc lập Hội đồng quản trị (Trong trường hợp Công ty niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán) <i>hoặc</i> thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</p>	
Điều 47. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc		
<p>7. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế. Trong thời gian thực hiện thủ tục bổ nhiệm Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị quyết định việc giao nhiệm vụ cho một người quản lý doanh nghiệp hoặc một người điều hành doanh nghiệp khác thực hiện quyền, nghĩa vụ của Tổng Giám đốc <i>và đại diện theo pháp luật của Công ty.</i></p>	<p>7. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế. Trong thời gian thực hiện thủ tục bổ nhiệm Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị quyết định việc giao nhiệm vụ cho một người quản lý doanh nghiệp hoặc một người điều hành doanh nghiệp khác thực hiện quyền, nghĩa vụ của Tổng Giám đốc; <i>về quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện theo khoản 1 Điều 3 Điều lệ này.</i></p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp khoản 1 Điều 3 Điều lệ.</p>



Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
Điều 49. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát		
<p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông: sở hữu từ 10% dưới 30% đến 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 ứng cử viên; sở hữu trên 30% đến 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 02 ứng cử viên; sở hữu trên 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 03 ứng viên.</p>	<p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông: sở hữu từ 10% đến 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 ứng cử viên; sở hữu trên 30% đến 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 02 ứng cử viên; sở hữu trên 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 03 ứng viên.</p>	Sửa lỗi đánh máy
Điều 50. Thành phần Ban kiểm soát		
<p>2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:</p> <p>d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;</p>	<p>2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:</p> <p>d) Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;</p>	Sửa lỗi đánh máy
Điều 57. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này		
<p>3. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ trường hợp Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ này và trường hợp pháp luật có quy định khác.</p> <p>4. Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi</p>	<p>3. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ trường hợp Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ này và trường hợp pháp luật có quy định khác; đồng thời tổ</p>	Bổ sung theo khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:</p> <p>a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;</p> <p>Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc mà Công ty và tổ chức đó là các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ này;</p>	<p><i>chức là người có liên quan không phải là cổ đông của Công ty theo quy định tại khoản 2 Điều này.</i></p> <p>4. Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:</p> <p>a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;</p> <p>Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc mà Công ty và tổ chức đó (<i>trừ trường hợp tổ chức là cổ đông của Công ty quy định tại khoản 2 Điều này</i>) là các công ty <i>trong cùng tập đoàn hoặc các công ty</i> hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, <i>tập đoàn kinh tế</i>, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ này;</p>	
Điều 59. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường		
<p>3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội</p>	<p>3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty,</p>	Sửa lỗi đánh máy

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát <i>viên</i>, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p>	<p>thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p>	
Điều 65. Phân phối lợi nhuận		
<p>6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	<p>6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận và <i>trích lập các loại quỹ của Công ty</i> được thực hiện theo quy định của pháp luật, <i>Điều lệ này, các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</i></p>	Bổ sung căn cứ
Điều 78. Ngày hiệu lực		
<p>1. Bản điều lệ này gồm 05 chương, 78 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn nhất trí thông qua ngày <i>23 tháng 5 năm 2023 tại Quy Nhơn</i> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. 2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty. Điều lệ này thay thế cho Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn thông qua ngày <i>09 tháng 6 năm 2021</i>.</p>	<p>1. Bản điều lệ này gồm 05 chương, 78 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn nhất trí thông qua ngày <i>17 tháng 4 năm 2026 tại phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai</i> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. 2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty. Điều lệ này thay thế cho Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn thông qua ngày <i>23 tháng 5 năm 2023</i>.</p>	Điều chỉnh ngày, tháng, năm, địa điểm

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<i>Bình Định, ngày 23 tháng 5 năm 2023</i>	<i>Gia Lai, ngày 17 tháng 4 năm 2026</i>	Điều chỉnh ngày, tháng, năm, địa điểm



PHỤ LỤC II - CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Kèm theo Tờ trình Số: 68 / TTr-HĐQT ngày 17 tháng 4 năm 2026)

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>Căn cứ:</p> <p><i>Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;</i></p> <p><i>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;</i></p> <p><i>Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, luật doanh nghiệp, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022;</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</i></p> <p><i>Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</i></p>	<p>Căn cứ:</p> <p><i>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;</i></p> <p><i>Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;</i></p> <p><i>Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn;</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 17 tháng 4 năm 2026;</i></p> <p>Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.</p>	<p>Điều chỉnh căn cứ và ngày Quy chế</p>

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn;</p> <p>Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 12 tháng 4 năm 2024;</p> <p>Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.</p>		
Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt		
<p>6. VSD: là Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam</p>	<p>6. VSDC: là Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam</p>	Cập nhật tên viết tắt
Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông		
<p>d. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 22 Điều lệ công ty thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều 22 Điều lệ công ty có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>d. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 22 Điều lệ công ty thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều 22 Điều lệ công ty có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.</p>	Điều chỉnh tham chiếu chưa chính xác
Điều 4. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông		
<p>4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu:</p> <p>a. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm trong Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội bao gồm 01 Trưởng</p>	<p>4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu:</p> <p>a. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm trong Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu phục vụ cuộc họp. Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu</p>	Điều chỉnh để rõ ràng hơn

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
Ban và các thành viên.	của Đại hội bao gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên.	
Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông		
<p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p>	<p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p>	<p>Điều chỉnh theo dự thảo Điều lệ sửa đổi</p>
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại	Điều chỉnh theo dự thảo

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>Điều 18 Điều lệ công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>khoản 2 Điều 18 Điều lệ công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số thẻ Căn cước, thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>Điều lệ sửa đổi</p>
Điều 8. Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông		
<p>2. Quy định về việc ủy quyền tham dự đại hội b. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của</p>	<p>2. Quy định về việc ủy quyền tham dự đại hội b. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền,</p>	<p>Điều chỉnh theo dự thảo Điều lệ sửa đổi</p>

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p>	<p>phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, theo quy định sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp; - Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp; - Trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp. Người được ủy quyền dự họp. <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp.</p>	
Điều 11. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông		
<p>(Căn cứ quy định tại Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 23 Điều lệ công ty)</p> <p>a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty; b. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty</p>	<p>(Căn cứ quy định tại Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 23 Điều lệ công ty)</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty; b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của</p>	<p>Điều chỉnh theo dự thảo Điều lệ sửa đổi</p>

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>và cổ đông Công ty;</p> <p>c. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p> <p>d. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>e. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;</p> <p>f. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;</p> <p>h. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>i. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>j. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>k. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>l. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>m. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>n. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành</p>	<p>từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</p> <p>f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>i. Quyết định tổ chức lại (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể Công ty;</p> <p>j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>k. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p>	

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>o. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>p. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>q. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>r. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>s. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>t. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>u. Phê duyệt, bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế</p>	<p>l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</p> <p>m. Quyết định việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ, thời điểm và phương thức huy động vốn;</p> <p>n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;</p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</p> <p>e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần từng loại;</p> <p>g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p>	

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>hoạt động Ban kiểm soát;</p> <p>v. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định hoặc giao cho Hội đồng quản trị quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty;</p> <p>k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;</p> <p>l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;</p> <p>m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 3, khoản 4</p>	

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
	<p>Điều 57 Điều lệ này, khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp, khoản 4 Điều 293 Luật Chứng khoán với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>r. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p> <p>s. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	
Điều 14. Cách thức bỏ phiếu bầu cử		
<p>2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử</p> <p>a. Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên cần bầu; - Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên; - Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu); - Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu 	<p>2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử</p> <p>a. Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên cần bầu; - Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên; - Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu); 	<p>Bổ sung để linh hoạt hơn tùy vào tình hình thời điểm bầu cử</p>

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ;</p> <p>- Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi đại biểu được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:</p> <p>+ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng;</p> <p>+ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.</p> <p>+ Nội dung khác theo quy định tại quy chế bầu cử.</p> <p>Lưu ý: Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.</p> <p>- Nguyên tắc trúng cử:</p> <p>+ Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.</p> <p>+ Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.</p>	<p>- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ;</p> <p>- Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi đại biểu được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:</p> <p>+ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng <i>hoặc cách khác theo hướng dẫn tại Quy chế bầu cử và mẫu phiếu tại Đại hội;</i></p> <p>+ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng <i>hoặc cách khác theo hướng dẫn tại Quy chế bầu cử và mẫu phiếu tại Đại hội.</i></p> <p>+ Nội dung khác theo quy định tại quy chế bầu cử.</p> <p>Lưu ý: Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.</p> <p>- Nguyên tắc trúng cử:</p> <p>+ Người trúng cử được xác định theo số phiếu</p>	

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>+ Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.</p>	<p>được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.</p> <p>+ Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.</p> <p>+ Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.</p>	
Điều 16. Điều kiện để nghị quyết được thông qua		
<p>(Căn cứ quy định tại Điều 29 Điều lệ công ty)</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p>	<p>(Căn cứ quy định tại Điều 29 Điều lệ công ty)</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, hoặc trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p>	<p>Điều chỉnh theo dự thảo Điều lệ sửa đổi</p>

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
	148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 29 Điều lệ công ty.	
Điều 21. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, <i>trừ các vấn đề Đại hội đồng cổ đông phải thảo luận và thông qua theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Điều lệ Công ty.</i>	Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông <i>đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông</i> khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.	Điều chỉnh theo dự thảo Điều lệ sửa đổi
Điều 22. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản		
HĐQT không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong trường hợp gia hạn hoạt động và các trường hợp khác quy định tại Khoản 2 Điều 23 Điều lệ Công ty.	Không có.	Điều chỉnh theo dự thảo Điều lệ sửa đổi
Điều 46. Vai trò, Quyền và nghĩa vụ của HĐQT		
1. HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cụ thể Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau: a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm, kế hoạch sử dụng lao động hằng năm của Công ty;	1. HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cụ thể Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau: a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm, kế hoạch	Điều chỉnh theo dự thảo Điều lệ sửa đổi

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 11 Điều lệ Công ty;</p> <p>f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và giới hạn theo quy định của pháp luật, bao gồm các dự án đầu tư thuộc kế hoạch và phát sinh ngoài kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; đối với các dự án phát sinh ngoài kế hoạch, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất;</p> <p>g. Quyết định thanh lý, nhượng bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>h. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>i. Quyết định thay đổi và hình thức, nội dung logo của</p>	<p>sử dụng lao động hằng năm của Công ty;</p> <p>b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;</p> <p>f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và giới hạn theo quy định của pháp luật bao gồm các dự án đầu tư thuộc kế hoạch và phát sinh ngoài kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; đối với các dự án phát sinh ngoài kế hoạch, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất;</p> <p>g. Quyết định thanh lý, nhượng bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong</p>	

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>Công ty;</p> <p>j. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 23, khoản 4 Điều 57 Điều lệ Công ty;</p> <p>k. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Tổng Giám đốc;</p> <p>l. Cử người đại diện theo uỷ quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; đề cử người tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc giới thiệu đề bổ nhiệm kiểm soát viên tại doanh nghiệp khác;</p> <p>m. Phân cấp hoặc ủy quyền cho Tổng giám đốc quyết định đối với phương án đầu tư và dự án đầu tư; phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, thuê, cho thuê tài sản cố định; vay, cho vay; quy chế nội bộ của Công ty và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của Hội</p>	<p>báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>h. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>i. Quyết định thay đổi và hình thức, nội dung logo của Công ty;</p> <p>j. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 23, khoản 4 Điều 57 Điều lệ này;</p> <p>k. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Tổng Giám đốc;</p> <p>l. Cử người đại diện theo uỷ quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; đề cử người tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc giới thiệu đề bổ nhiệm kiểm soát viên tại</p>	

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>đồng quản trị;</p> <p>n. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>o. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng theo đề nghị của Tổng Giám đốc;</p> <p>p. Chấp thuận đề Tổng giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc/Phó giám đốc các chi nhánh trực thuộc, Trưởng phòng/Phó trưởng phòng và tương đương; chấp thuận đề Tổng giám đốc quyết định khen thưởng, kỷ luật và quyết định mức lương, quyền lợi khác của họ;</p> <p>q. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; quyết định đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp;</p> <p>r. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>s. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>doanh nghiệp khác;</p> <p>m. Phân cấp hoặc ủy quyền cho Tổng giám đốc quyết định đối với phương án đầu tư và dự án đầu tư; phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, thuê, cho thuê tài sản cố định; vay, cho vay; quy chế nội bộ của Công ty và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>n. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>o. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng theo đề nghị của Tổng Giám đốc;</p> <p>p. Chấp thuận đề Tổng giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc/Phó giám đốc các chi nhánh trực thuộc, Trưởng phòng/Phó trưởng phòng và tương đương;</p> <p>q. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình và giải thể công ty con; quyết định thành lập, chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện;</p>	

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>t. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>u. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>v. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế về công bố thông tin của công ty;</p> <p>w. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện;</p> <p>x. Công ty có quyền bảo lãnh vay vốn trong nước và ngoài nước cho các công ty, đơn vị do Công ty đầu tư 100% vốn điều lệ theo quy định hiện hành của pháp luật. Hội đồng quản trị quyết định các khoản bảo lãnh có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>y. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>quyết định việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp khác; quyết định đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp; thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty TNHH một thành viên do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ; thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với phần vốn góp ở các công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên thông qua người đại diện theo ủy quyền;</p> <p>r. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>s. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>t. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>u. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>v. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua,</p>	

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
	<p>Quy chế về công bố thông tin của công ty;</p> <p>w. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện;</p> <p>x. Công ty có quyền bảo lãnh vay vốn trong nước và ngoài nước cho các công ty, đơn vị do Công ty đầu tư 100% vốn điều lệ theo quy định hiện hành của pháp luật. Hội đồng quản trị quyết định các khoản bảo lãnh có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>y. Quyết định việc trả thêm thù lao cho Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Điều lệ này;</p> <p>z. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
	<p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên các nội dung sau:</p> <p>a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Điều lệ này.</p> <p>b. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>c. Báo cáo các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p> <p>d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị (trường hợp Công ty là công ty niêm yết).</p> <p>e. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng</p>	

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
	quản trị (nếu có). f. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc. g. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác. h. Các kế hoạch trong tương lai.	
2. Ngoài ra HĐQT có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau: h. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của công ty;	2. Ngoài ra HĐQT có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau: h. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, <i>Người phụ trách quản trị công ty</i> và người quản lý khác của công ty;	Bổ sung theo điểm a khoản 81 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP
Điều 48. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị HĐQT		
3. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau: a. <i>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.</i> Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. [...] d. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.	3. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau: a. <i>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên không điều hành.</i> Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. [...] d. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật	Điều chỉnh theo dự thảo Điều lệ sửa đổi; bổ sung để đầy đủ hơn

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.		
Điều 49. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HĐQT		
3. Thành viên Hội đồng quản trị <i>của một công ty đại chúng</i> chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.	3. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị <i>hoặc Hội đồng thành viên</i> tại tối đa 05 công ty khác.	Điều chỉnh theo dự thảo Điều lệ sửa đổi
Điều 52. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị		
<p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p><i>c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.</i></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p><i>b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.</i></p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p><i>c. Không còn là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó.</i></p> <p><i>d. Là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty.</i></p> <p>e. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p>	Điều chỉnh theo dự thảo Điều lệ sửa đổi
Điều 55. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị		

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>f. Các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo quy định tại điểm <i>b</i> Khoản 1 Điều 3 Điều lệ Công ty.</p>	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>f. Các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo quy định tại điểm <i>c</i> Khoản 1 Điều 3 Điều lệ Công ty.</p>	<p>Điều chỉnh theo dự thảo Điều lệ sửa đổi</p>
Điều 59. Thông báo họp Hội đồng quản trị và quyền dự họp Hội đồng quản trị của Thành viên Ban kiểm soát		
<p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p>	<p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p>	<p>Điều chỉnh theo dự thảo Điều lệ sửa đổi</p>
Điều 67. Các tiểu ban trực thuộc HĐQT		
<p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định <i>có tối thiểu là 02 người</i> bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị (Trong trường hợp Công ty niêm yết</p>	<p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị (Trong trường hợp</p>	<p>Điều chỉnh theo dự thảo Điều lệ sửa đổi</p>

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>tại Sở Giao dịch Chứng khoán)/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</p>	<p>Công ty niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán)/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</p>	
Điều 80. Tiền lương và quyền lợi khác của Thành viên Ban kiểm soát		
<p>(Căn cứ quy định tại Điều 172 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14)</p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường</p>	<p>(Căn cứ quy định tại Điều 172 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14)</p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động</p>	Tách khoản

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;</p> <p>Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.</p>	<p>hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;</p> <p>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.</p>	
Điều 90. Các trường hợp Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT		
<p>2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:</p> <p>a. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>b. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>c. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.</p> <p>d. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông</p>	<p>2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:</p> <p>a. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>b. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>c. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.</p> <p>d. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan</p>	<p>Bỏ điểm e do nội dung chưa đúng về thẩm quyền.</p>

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p> <p><i>e. Xin ý kiến HĐQT đối với Bảng Báo cáo tài chính kiểm toán (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua;</i></p> <p>f. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>g. Xin ý kiến HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo;</p> <p>h. Các nội dung khác khi xét thấy lợi ích của Công ty.</p>	<p>hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p> <p>e. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>f. Xin ý kiến HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo;</p> <p>g. Các nội dung khác khi xét thấy lợi ích của Công ty.</p>	
Điều 99. Ngày hiệu lực		
<p>1. Quy chế này gồm 08 Chương, 99 Điều, 01 Phụ lục được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn nhất trí thông qua <i>ngày 12 tháng 4 năm 2024</i> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy định này.</p>	<p>1. Quy chế này gồm 08 Chương, 99 Điều, 01 Phụ lục được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn nhất trí thông qua <i>ngày 17 tháng 4 năm 2026</i> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy định này.</p>	Điều chỉnh thời gian



PHỤ LỤC III - CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Kèm theo Tờ trình Số: 63 / TTr-HĐQT ngày 17 tháng 4 năm 2026)

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019; Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, luật doanh nghiệp, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022; Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính; Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn ngày 23/5/2023; Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty CP Cảng Quy Nhơn. Hội đồng quản trị Công ty ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành; Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành; Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn; Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty CP Cảng Quy Nhơn; Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 17 tháng 4 năm 2026; Hội đồng quản trị ban hành Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.</p>	<p>Điều chỉnh căn cứ và ngày Quy chế</p>
Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị		
4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo	4. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không	Điều chỉnh theo dự thảo



Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p><i>tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.</i> Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>	<p><i>điều hành phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên không điều hành.</i> Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều lệ sửa đổi</p>
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị		
<p>c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;</p>	<p>c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác; <i>Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;</i></p>	<p>Điều chỉnh theo dự thảo Điều lệ sửa đổi</p>
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị		
<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: e) Các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo quy định tại điểm <i>b</i> khoản 1 Điều 3 Điều lệ;</p>	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: e) Các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo quy định tại điểm <i>c</i> khoản 1 Điều 3 Điều lệ;</p>	<p>Điều chỉnh theo dự thảo Điều lệ sửa đổi</p>
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị		
<p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy</p>	<p>Điều chỉnh theo dự thảo Điều lệ sửa đổi</p>

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>Điều 155 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.</p>	<p>định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c) Không còn là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó.</p> <p>d) Là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty.</p> <p>e) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.</p>	
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị		
<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy</p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm, kế hoạch sử dụng lao động hằng năm của Công ty;</p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi</p>	<p>Điều chỉnh theo dự thảo Điều lệ sửa đổi</p>

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và giới hạn theo quy định pháp luật, bao gồm các dự án đầu tư thuộc kế hoạch và phát sinh ngoài kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; đối với các dự án phát sinh ngoài kế hoạch, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất;</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;</p> <p>f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và giới hạn theo quy định của pháp luật bao gồm các dự án đầu tư thuộc kế hoạch và phát sinh ngoài kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; đối với các dự án phát sinh ngoài kế hoạch, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất;</p> <p>g) Quyết định thanh lý, nhượng bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>h) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>i) Quyết định thay đổi và hình thức, nội dung logo</p>	

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và</p>	<p>của Công ty;</p> <p>j) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 23, khoản 4 Điều 57 Điều lệ này;</p> <p>k) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Tổng Giám đốc;</p> <p>l) Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; đề cử người tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc giới thiệu để bổ nhiệm kiểm soát viên tại doanh nghiệp khác;</p> <p>m) Phân cấp hoặc ủy quyền cho Tổng giám đốc quyết định đối với phương án đầu tư và dự án đầu tư; phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố</p>	

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;</p> <p>r) Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.</p> <p>s) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.</p> <p>t) Công ty có quyền bảo lãnh vay vốn trong nước và ngoài nước cho các công ty, đơn vị do Công ty đầu tư 100% vốn điều lệ theo quy định hiện hành của pháp luật. Hội đồng quản trị quyết định các khoản bảo lãnh có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</p>	<p>định, thuê, cho thuê tài sản cố định; vay, cho vay; quy chế nội bộ của Công ty và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>n) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>o) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng theo đề nghị của Tổng Giám đốc;</p> <p>p) Chấp thuận đề Tổng giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc/Phó giám đốc các chi nhánh trực thuộc, Trưởng phòng/Phó trưởng phòng và tương đương;</p> <p>q) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình và giải thể công ty con; quyết định thành lập, chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện; quyết định việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp khác; quyết định đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp; thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty TNHH một</p>	

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
	<p>hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện;</p> <p>x) Công ty có quyền bảo lãnh vay vốn trong nước và ngoài nước cho các công ty, đơn vị do Công ty đầu tư 100% vốn điều lệ theo quy định hiện hành của pháp luật. Hội đồng quản trị quyết định các khoản bảo lãnh có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>y) Quyết định việc trả thêm thù lao cho Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Điều lệ này;</p> <p>z) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>u) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</p>	

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<p>Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định <i>có tối thiểu là 02 người</i> bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</p>	<p>Điều 14. Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</p>	<p>Điều chỉnh theo dự thảo Điều lệ sửa đổi, và phù hợp với nội dung</p>
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị		
<p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là <i>05</i> ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải</p>	<p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là <i>03</i> ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và</p>	<p>Điều chỉnh theo dự thảo Điều lệ sửa đổi</p>



Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.	quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.	
Điều 23. Hiệu lực thi hành		
Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày <i>23 tháng 5 năm 2023</i> .	Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày <i>17 tháng 4 năm 2026</i> .	Điều chỉnh ngày

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 64/TTr-HDQT

Gia Lai, ngày 17 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v Miễn nhiệm và Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn, nhiệm kỳ 2023 – 2028
kèm theo Danh sách ứng cử viên

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 23/5/2023;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn (Cảng Quy Nhơn) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông các nội dung như sau:

Ngày 12/9/2025, Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn nhận được văn bản số 1435/HHVN-TCNS của cổ đông Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP, về việc đề ông Nguyễn Quang Vinh - Thành viên Hội đồng quản trị Cảng Quy Nhơn, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Cảng Quy Nhơn thôi làm Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tại Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn, kể từ ngày 12/9/2025.

Ngày 15/4/2026, Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn nhận được văn bản số 547/HHVN-TCNS của cổ đông Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP, về việc đề các ông có tên sau thôi làm Người đại diện phần vốn tại Cảng Quy Nhơn: Ông Nguyễn Quang Dũng, Chủ tịch HĐQT Cảng Quy Nhơn; Ông Lê Hồng Quân, Thành viên HĐQT Cảng Quy Nhơn.

Ngày 15/4/2026, Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn nhận được đơn xin từ nhiệm của Thành viên Ban Kiểm soát – Bà Phan Thị Mai.

Căn cứ Điều lệ Công ty, để tăng cường nhân sự cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát phù hợp với Điều lệ và thông lệ về quản trị công ty đại chúng, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung như sau:



1. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn nhiệm kỳ 2023 - 2028 đối với các cá nhân sau: Ông Nguyễn Quang Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản trị; Ông Lê Hồng Quân – Thành viên Hội đồng quản trị; Ông Nguyễn Quang Vinh - Thành viên Hội đồng quản trị.

2. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn nhiệm kỳ 2023 - 2028 đối với: Bà Phan Thị Mai – Thành viên Ban Kiểm soát.

3. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung: 03 thành viên.

b) Tiêu chuẩn điều kiện ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị Công ty:

- Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty.

- Ứng viên tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông/nhóm cổ đông có quyền đề cử hoặc ứng viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty.

4. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

a) Số lượng thành viên Ban Kiểm soát bầu bổ sung: 01 thành viên.

b) Tiêu chuẩn điều kiện ứng viên thành viên Ban Kiểm soát Công ty:

- Ứng viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty.

- Ứng viên tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông/nhóm cổ đông có quyền đề cử hoặc ứng viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty.

5. Đến nay, danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát bầu bổ sung cụ thể như sau:

Sau khi xem xét hồ sơ ứng cử viên tính đến nay, Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung như sau:

STT	Họ và tên	Ghi chú
ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
1	HUỶNH VĂN CƯỜNG	Theo văn bản số 548/HHVN-TCNS ngày 15/4/2026 về việc giới thiệu cán bộ tham gia HĐQT, BKS Cảng Quy Nhơn

STT	Họ và tên	Ghi chú
2	HỒ LIÊN NAM	Theo văn bản số 548/HHVN-TCNS ngày 15/4/2026 về việc giới thiệu cán bộ tham gia HĐQT, BKS Cảng Quy Nhơn
3	NGUYỄN THỊ YẾN	Theo văn bản số 548/HHVN-TCNS ngày 15/4/2026 về việc giới thiệu cán bộ tham gia HĐQT, BKS Cảng Quy Nhơn
ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT		
1	NGUYỄN HỒNG HẢI	Theo văn bản số 548/HHVN-TCNS ngày 15/4/2026 về việc giới thiệu cán bộ tham gia HĐQT, BKS Cảng Quy Nhơn

(Số yếu lý lịch của ứng cử viên được đính kèm theo Tờ trình này)

Trên đây là danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, kính trình Đại hội xem xét thông qua và tiến hành bỏ phiếu bầu cử theo quy chế bầu cử.

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 được áp dụng theo quy chế bầu cử Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Lưu: VT, NPTQTCty.

Smy

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Dũng





**SƠ LƯỢC LỊCH ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HĐQT
NHIỆM KỲ 2023 – 2028**

1/ Họ và tên:	HUỖNH VĂN CƯỜNG
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	27/11/1974
4/ Nơi sinh:	Xã Thạnh Phú Đông, Huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
5/ Quốc tịch:	Việt Nam
6/ Dân tộc:	Kinh
7/ Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Kinh tế
8/ Quá trình công tác:	
3/2001 - 6/2004	Chuyên viên tiếp thị - Trung tâm điều độ Cảng Sài Gòn
3/2004 - 6/2006	Chuyên viên Phòng Dự án Cảng Sài Gòn
7/2006 - 3/2008	Trợ lý Tổng Giám đốc Cảng Sài Gòn
4/2008 - 11/2010	Giám đốc Trung tâm Kinh doanh Bất động sản Cảng Sài Gòn
11/2010 - 6/2011	Đảng ủy viên, Giám đốc Trung tâm Kinh doanh Bất động sản Cảng Sài Gòn kiêm Giám đốc Sàn giao dịch bất động sản Cảng Sài Gòn
6/2011 - 3/2012	Đảng ủy viên, Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cảng Sài Gòn kiêm Giám đốc Trung tâm Kinh doanh Bất động sản Cảng Sài Gòn, kiêm Giám đốc Sàn giao dịch bất động sản Cảng Sài Gòn
3/2012 - 9/2015	Đảng ủy viên, Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cảng Sài Gòn kiêm Giám đốc Sàn giao dịch bất động sản Cảng Sài Gòn
8/2013 - 9/2015	Đảng ủy viên, Thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cảng Sài Gòn
10/2015 - 8/2024	Phó Bí thư thường trực, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn
8/2024 đến nay	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công

	ty Cổ phần Cảng Sài Gòn
12/2024 đến nay	Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép
9/ Các chức vụ công tác hiện nay:	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn; Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép
10/ Tổng số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): Không	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
11/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không	
12/ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	Không có
13/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
14/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
15/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không



**SƠ YẾU LÝ LỊCH ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HĐQT
NHIỆM KỶ 2023 – 2028**

1/ Họ và tên:	HỒ LIÊN NAM
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	04/3/1976
4/ Nơi sinh:	Gia Lai
5/ Quốc tịch:	Việt Nam
6/ Dân tộc:	Kinh
7/ Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế vận tải biển, Cử nhân Sư phạm tiếng Anh
8/ Quá trình công tác:	
03/2001 – 11/2001	Nhân viên Điều độ đi ca thuộc Trung tâm Điều độ xếp dỡ - Cảng Quy Nhơn
12/2001 – 12/2010	Nhân viên Thương vụ thuộc phòng Kế hoạch Thương vụ, sau đổi tên thành phòng Thương vụ Hàng hóa – Cảng Quy Nhơn
01/2011 – 02/2012	Phó trưởng phòng P. Thương vụ Hàng hóa – Cảng Quy Nhơn
03/2012 – 09/2012	Phó trưởng phòng Phụ trách phòng P. Thương vụ Hàng hóa – Cảng Quy Nhơn
10/2012 – 05/2013	Quyền trưởng phòng P. Thương vụ Hàng hóa – Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
06/2013 – 10/2015	Trưởng phòng P. Thương vụ Hàng hóa, sau đổi tên thành Phòng Kinh doanh – Công ty CP Cảng Quy Nhơn. Bí thư Chi bộ 3, Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty CP Cảng Quy Nhơn. Phó Chủ tịch Công đoàn cơ sở Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
11/2015 – 09/2019	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại. Chủ tịch Công đoàn cơ sở Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại
10/2019 – 12/2019	Phó Giám đốc phụ trách Xí nghiệp Xếp dỡ - Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
01/2020 – 03/2020	Phó trưởng phòng Phụ trách Phòng Kinh doanh – Công ty CP Cảng Quy Nhơn
04/2020 – 10/2022	Trưởng Phòng Kinh doanh – Công ty CP Cảng Quy Nhơn. Bí thư Chi bộ 03 – Đảng bộ Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn. Ủy viên Ban Thương vụ, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
11/2022 – 7/2024	Phó Tổng giám đốc – Công ty CP Cảng Quy Nhơn.

	Bí thư Chi bộ 03 – Đảng bộ Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
8/2024 – 2/2025	Phó Tổng giám đốc – Công ty CP Cảng Quy Nhơn Bí thư Chi bộ 03 – Đảng bộ Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn Ủy viên UBKT Đảng ủy Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
3/2025 – 6/2025	Phó Tổng giám đốc – Công ty CP Cảng Quy Nhơn Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn Ủy viên UBKT Đảng ủy Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
7/2025 – 10/2025	Phó Tổng giám đốc – Công ty CP Cảng Quy Nhơn Phó bí thư thường trực Đảng ủy Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn Ủy viên UBKT Đảng ủy Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
11/2025 đến nay	Phó Tổng giám đốc – Công ty CP Cảng Quy Nhơn Phó bí thư thường trực Đảng ủy Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
9/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 15/4/2026) 5.054.823 chiếm 12,507% vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP):	5.051.623 cổ phần chiếm 12,5% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	3.200 cổ phần, chiếm 0,007% vốn điều lệ
10/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
11/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP nắm giữ: 30.312.262 CP, chiếm 75,01% vốn điều lệ (Mối quan hệ: ông Nam là người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP)
12/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
13/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
14/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không



**SƠ YẾU LÝ LỊCH ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HĐQT
NHIỆM KỶ 2023 – 2028**

1/ Họ và tên:	NGUYỄN THỊ YẾN
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	12/6/1977
4/ Nơi sinh:	Hải Phòng
5/ Quốc tịch:	Việt Nam
6/ Dân tộc:	Kinh
7/ Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kinh tế; Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển
8/ Quá trình công tác:	
Từ 3/2000 - 12/2003	Giảng viên Khoa Kinh tế Vận tải biển – Trường Đại học Hàng hải
Từ 01/2004 - 02/2004	Cán bộ Ban Kinh doanh đối ngoại – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
Từ 02/2004 - 8/2010	Cán bộ Ban Tổ chức Tiền lương – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
Từ 8/2010 - 10/2013	Phó Trưởng phòng Tổ chức Đào tạo – Ban Tổ chức Tiền lương Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
Từ 10/2013 - 6/2014	Chuyên viên cấp 1 – Ban Tổ chức Tiền lương Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
Từ 6/2014 - 2017	Phó Trưởng ban Tổ chức Tiền lương Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
Từ 2017 – 11/2022	Phó Trưởng ban Tổ chức nhân sự Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
Từ 11/2022 – 3/2024	Phó Trưởng ban phụ trách Ban Tổ chức nhân sự Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
Từ 4/2024 – đến nay	Trưởng ban Tổ chức nhân sự Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
Từ 7/2014 - 4/2016	Người ĐDPV, Chủ tịch HĐQT Trường Cao đẳng nghề Hàng hải Vinalines
Từ 2015 - 6/2020	Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty HHVN
Từ 11/2016 – 6/2023	Người Đại diện phần vốn, Thành viên HĐQT Công ty TNHH Vận tải quốc tế Nhật-Việt

Từ 7/2019 – 4/2021	Thành viên HĐQT độc lập Công ty CP Cảng Đà Nẵng
Từ 4/2021 – đến nay	Người ĐDPV, Thành viên HĐQT Công ty CP Cảng Cam Ranh
Từ 4/2021 – 4/2024	Người ĐDPV, Thành viên HĐQT Công ty CP Vận tải biển Việt Nam
Từ 4/2024 – đến nay	Người ĐDPV, Thành viên HĐQT Công ty CP Cảng Hải Phòng
9/ Các chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh
10/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 15/4/2026)	17.174.608 chiếm 42,5% vốn điều lệ, trong đó:
+ Đại diện phần vốn của (Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP):	17.174.608 cổ phần chiếm 42,5% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
11/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
12/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP nắm giữ: 30.312.262 CP, chiếm 75,01% vốn điều lệ (Mối quan hệ: bà Yến là người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP)
13/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
14/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
15/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không



**SƠ YẾU LÝ LỊCH ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN BKS
NHIỆM KỲ 2023 – 2028**

1/ Họ và tên:	NGUYỄN HỒNG HẢI
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	27/10/1975
4/ Nơi sinh:	Hải Phòng
5/ Quốc tịch:	Việt Nam
6/ Dân tộc:	Kinh
7/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
8/ Quá trình công tác:	Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán - Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài phía Nam.
Từ năm 2001 đến tháng 12/2004	Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
Tháng 12/2004 đến năm 2009	Phụ trách Phòng Tài chính kế toán - Công ty tư vấn Hàng hải – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
Tháng 12/2009 đến tháng 9/2020	Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty TNHH MTV.
Tháng 9/2020 đến tháng 01/2021	Trưởng Ban Tài chính kế toán - Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam
Tháng 7/2014 đến nay	Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty CP Vinalines Nha Trang
Tháng 8/2015 đến tháng 6/2024	Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty CP Cảng Cần Thơ
Tháng 6/2019 đến tháng 6/2025	Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam
Tháng 02/2021 đến nay	Chuyên viên Ban Pháp chế và quản trị rủi ro - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 15/4/2026) 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): Không	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP nắm giữ: 30.312.262 CP, chiếm 75,01% vốn điều lệ (Mối quan hệ: ông Hải hiện đang công tác tại Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP)
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không